# 7 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương VII -Bảy Kệ (Sattanipāta) (396-416)

*Kinh Tiểu Bộ - Tập 2 (VNC PHVN, 2021)*

CHƯƠNG VII BẢYKỆ (SATTANIPATA)

LPHẢMKUKKƯ (KUKKUVAGGA)

§396. CHUYỆN KUKKU (Kukkujatakd) ự. III. 317) Cải nóc nhà này cao thước rưỡi... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc giáo hóa một quốc vương. Câu chuyện này sẽ được nói rõ trong Chuyện ba con chim) *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là quốc sư về thế sự cũng như thánh sự. Vua ấy đi theo tà đạo, cai trị bất chánh và thâu góp tài sản bằng cách đàn áp dân chúng. Bồ-tát muốn khuyến giáo vua, liền quanh quẩn tìm một ví dụ. Bấy giờ, nội thất trong cung làm chưa xong, nên mái nhà trên ấy chưa hoàn chỉnh. Các cây rui chống đỡ nóc nhọn chỉ vừa mới được đặt vào đúng vị trí. Vua du ngoạn trong ngự viên, khi trở về cung, vua nhìn lên và thấy nóc nhà hình tròn, sợ nó sẽ rớt xuống, vua bước ra đứng bên ngoài, rồi lại nhìn lên và suy nghĩ: "Làm thê nào nóc nhà này đứng yên như vậy. Các rui này ra sao?" Và vua liền ngâm vàn kệ đầu hỏi Bồ-tát: 1. Cái nóc nhà này cao thước rưỡi, Tám cây kèo lớn đỡ quây quần, Gô sirnsapã với sãra thăng, Bởi vậy nóc nhà đứng vững chăng? Nghe vậy, Bồ-tát suy nghĩ: "Ta đã có được một ví dụ để khuyến giáo nhà vua." Ngài liên ngâm các vân kệ sau: 2. Ba mươi rui nhỏ gỗ sãra, Được xếp đều quanh dưới mái nhà,

1 Xem J. V. 109, Tesakunajataka (Chuyện ba con chim), số §521.



Áp sát vào nhau nâng thật vững,
Cho nên nóc đứng thẳng ngay mà.
3. Vậy người có trí được quây quần,
Với quôc sư hiên, bạn tận trung,
Sẽ chẳng sa cơ lúc mạt vận,
A
Như rui đỡ nóc mái thăng băng. Trong lúc Bồ-tát đang nói, vua xem xét kỹ hành vi xử thế của mình: "Nếu không có nóc nhà thì các cây rui không đứng vững, nóc nhà cũng không đứng vững nêu không được các cây rui nâng đỡ. Nêu các cây rui gãy thì nóc nhà sụp đô. Cũng vậy, một vị vua ác hạnh không tập hợp các thân băng, đại thân, quân đội, Bà-la-môn và gia chủ lại với nhau; và nếu đám quần thần tan rã, vua không được nâng đỡ sẽ mất hết quyền lực, vì thế vua phải sống công chính.,, Ngay lúc ây, đám thị nữ đem dâng vua một quả bưởi. Vua bảo Bô-tát: Này Hiền hữu, hãy ăn bưởi này. Bô-tát câm bưởi và thưa: -Tâu Đại vương, người nào không biêt cách ăn bưởi sẽ làm cho nó đăng hoặc cay. Song người có trí biêt cách lây chât đăng ra và không bỏ chât chua, hoặc làm hỏng hương vị của bưởi khi ăn. Rồi dùng thí dụ này, ngài trình bày cho vua biết cách tạo tài sản chân chánh qua hai vần kệ: 4. Ăn bưởi luôn phần vò đắng cay, Nêu

không gọt vỏ với dao này, Chỉ ăn phần ruột là thơm ngọt, Nếu thêm vỏ thì hết ngọt ngay. 5. Vậy người có trí chăng hung tàn, Thâu góp thuế trong các xóm làng, Tăng sản nghiệp nhưng không phạm tội, Bước đường chân chánh tạo danh vang. Vua vừa tham vấn Bồ-tát vừa đi đến hồ sen, khi nhìn một hoa sen đang nở có màu sáng đẹp như mặt trời mới mọc, không bị nước làm ô nhiễm, nhà vua bảo: -Này Hiền hữu, hoa sen kia mọc thẳng lên không bị nước làm ô nhiễm sắc hương. Bồ-tát liền đáp lại: -Tâu Đại vương, một vị vua cũng phải như vậy. Rôi ngài ngâm các vân kệ này đê khuyên giáo: 6. Như hoa sen nở ở trong hồ? Rễ trắng, nước trong bảo dưỡng cho,



Dưới ánh mặt trời hoa nở đẹp, Không hề bụi bặm, chẳng bùn nhơ. 7. Vậy người có đức hạnh đưa đường, Khéo luyện ôn nhu, đủ thiện lương, Như đóa sen trong hồ nước ấy, Bùn nhơ chẳng cấu uế tâm can. Vua nghe lời Bồ-tát khuyến giáo, từ đó về sau trị nước chân chánh và thực hành các thiện sự, bố thí cùng nhiều phước nghiệp khác nên được sinh lên thiên giới.

Khi pháp thoại châm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyêt các sự thật và nhận diện tiền thân: Thời ấy, vua là Ãnanda và vị quốc sư có trí chính là Ta.

§397. CHUYỆN SƯ TỬ MANOJA (Manojaịãtaka)23ự. III. 321) Cung nọ đã giương cao vút lên... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Trúc Lâm về một Tỷ-kheo thân cận bạn ác. Câu chuyện này đã được nêu đầy đủ chi tiết trong Chuyện con voi Mahỉlãmukha} Bậc Đạo sư bảo: - Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu kẻ này thân cận bạn ác. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát là con sư tử sông với sư tử cái và hai con một trai, một gái. Sư tử con tên là Manợja. Khi lớn lên, nó lấy một sư tử cái làm vợ. Như thế, cả bầy có năm con sư tử. Manoja thường giết trâu rừng và nhiều dã thú khác, nhờ đó nó đem thịt sống về nuôi cha mẹ, em và vợ. Một hôm, trong chỗ săn mồi, nó thấy một con chó X r rừng tên Giriya không chạy được và đang năm sâp. Nó hỏi: Này bạn, sao thế? Tâu Chúa công, tôi muốn phục vụ ngài. Thế thì tốt. Sau đó? nó đem chó rừng về hang, Bồ-tát thấy vậy bảo:

2 Tham chiếu: A. I. 124, Sevỉtabbasutta', A. I. 126, Jigucchitabbasutta; Xuất diệu kỉnh "Ịẩm" (b.04. 0212.26. 0727b09); Pháp tập yếu tụng kỉnh "Thiện hữu phấn” (7.04 0213.25. 0789c25). 3 Xem I. 185, Mahilãmukhcỳãtaka (Chuyện con voi Mahỉlãmukhă), số §26.



Này con Manoja, chó rừng là loài độc ác tham tàn, hay xúi giục điều xấu, đừng đưa thứ chó này về ở gần con. Song ngài không ngăn cản được nó. Thê rôi một hôm, chó rừng muôn ăn thịt ngựa, liên nói với Manoja: -Tâu Chúa công, trừ thịt ngựa ra9 chúng ta không có gì ăn cả. Vậy chúng ta hãy đi bắt ngựa! Song ở nơi đâu có ngựa thế bạn? Tại Ba-la-nại, cạnh bờ sông. Manoja nghe lời khuyên này và cùng đi với chó rừng đến nơi có bầy ngựa tăm dưới sông. Nó băt một con ngựa, mang trên lưng chạy nhanh vê miệng hang. Sư tử cha ăn thịt ngựa và bảo: Này con, bầy ngựa là tài sản của vua, mà

vua chúa thường có nhiều mưu kê, lại nhiêu người thiện xạ băn cung. Sư tử ăn thịt ngựa không sông lâu được đâu. Từ rày con đừng băt ngựa nữa! Sư tử con không theo lời cha khuyên nhủ, cứ tiêp tục băt ngựa. Vua nghe có con sư tử đên băt ngựa, liên bảo làm một hô nước cho ngựa ở trong kinh thành. Song sư tử vân đên băt ngựa. Vua truyên làm chuông ngựa với máng thức ăn, nước uông đem đên tận nơi cho chúng. Sư tử nhảy vượt bức tường và băt ngựa từ chuồng ra. Vua liền truyền gọi một xạ thủ có tài bắn nhanh như chớp, hỏi anh ta có thể bắn sư tử chăng. Anh ta tâu có thể, rồi làm một tháp canh gần bức tường, nơi sư tử thường đến và đợi tại đấy. Sư tử đên, đê chó rừng ở một nghĩa địa bên ngoài, còn nó nhảy vào thành bắt ngựa. Người xạ thủ suy nghĩ: uTốc lực của sư tử này quá nhanh khi nó dếĩi" Cho nên anh ta chưa bắn nó; song khi nó trở về mang theo con ngựa, bị vướng víu vì gánh nặng kia, người xạ thủ liền bắn một mũi tên nhọn vào phía đùi sau của sư tử. Mũi tên đâm xuyên suốt ra phía đùi trước và bay vút lên không. Sư tử thét lên: -Ta bị thương rồi! Sau khi bắn sư tử xong, vị thiện xạ búng dây cung vang lên như sấm. Chó rừng nghe tiếng sư tử gầm và tiếng cung vang rền9 liền suy nghĩ: uBạn ta đã bị bắn, chắc hẳn phải chết; thôi chẳng còn tình bạn gì với vật đã chết, ta muốn đi về hang cũ trong rừng kia." Rồi nó ngâm hai vần kệ: 8. Cung nọ đã giương cao vút lên, Dây cung phát tiêng sâm vang rên, Manoja, chúa sơn lâm ây, Thân hữu của ta bị giết liền. 9. Than ôi, ta phải kiếm khu rừng, Cố sức hết lòng, thật gắng công,

CHUYỆN TIỀN THÂN 919

Ta phải tìm về nơi trú ẩn,
Bỗng dưng tình bạn hóa thành không.
Sư tử con chạy vụt về ném xác ngựa trước miệng hang, rồi ngã ra chết.
Thân quyến vội bước ra, thấy mình nó nhuộm đầy máu từ vết thương chảy xiêt5 vừa năm chêt vì đã đi theo bạn ác. Cha, mẹ, em và vợ sư tử lân lượt ngâm bốn vần kệ:
[Cha:]
10. Số phận con ta chẳng thịnh hưng,
Say mê kết hợp ác thân bằng5
Nhìn Mano ấy đang nằm đó,
Do bởi lời khuyên của chó rừng.
[Mẹ:]
11. Lòng mẹ chẳng vui khi thấy con,
Ket giao với bọn ác thân bằng,
Nhìn Mano ấy đang nằm đó,
Máu chảy nhuộm đầy cả tấm thân.
[Em:]
12. Cũng vậy, bước đi kẻ thấp hèn5
Trong đời tăm tối phải nằm yên,
Không hề nghe được lời khuyên nhủ,
Của bạn thật chân, bậc trí hiền.

[Vợ:]
13. Phần số tệ tàn hơn biết bao,
Khi người ở địa vị trên cao5
Lại tin tưởng bọn người hèn kém,
Nhìn chúa sơn lâm đã ngã nhào!
Và cuối cùng là vần kệ phát xuất từ trí tuệ tối thắng của bậc Giác Ngộ:
14. Ai theo bọn hạ tâng5 Chính nó bị bỏ ruông,
Ai thân người đồng đẳng, Chẳng hề bị phụ phàng,
Ai phục người tối thượng, Sẽ mau chóng thịnh himg.
Vậy tìm người ưu việt, Để có chốn nương thân.
***

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo thân cận bạn ác đã được an trú vào Sơ quả (Dự hru).
Rồi Ngài nhận diện tiền thân:
Thời ấy, chó rừng là Devadatta, Manoja là vị Tỷ-kheo thân cận bạn ác, em gái là uppalavannã (Liên Hoa sắc), vợ của sư tử là Tỷ-kheo-ni Khemã (Thái Hòa), sư tử mẹ là mẫu thân của Rãhula và sư tử cha chính là Ta.
920 KINH TIỀU Bộ

§398. CHUYỆN HIẾU TỬ SUTANU (Sutanojataka) ự. III. 324) Vua đã gửi ngươi một bát cơm ... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phụng dưỡng cha mẹ mình. Câu chuyện sẽ được nói rõ trong Chuyện hiếu tử Sãma.4 *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát được sinh vào một gia đình nghèo, cha mẹ đặt tên ngài là Sutanu. Khi lớn khôn, ngài làm việc kiếm tiền nuôi cha mẹ; đến lúc cha ngài qua đời, ngài phụng dưỡng mẹ mình. Thời ấy, vua xứ Ba-la-nại thích săn bắn. Một hôm? vua cùng đông đảo quần thần đi vào một khu rừng rộng khoảng một hai do-tuần và truyền lệnh cho tất cả mọi người: Nêu có con nai nào chạy thoát ở điêm đứng canh của người nào thì người ấy bị thua. Quần thần che một nơi ẩn nấp bên vệ đường và dâng cho vua dùng. Bầy nai bị chấn động vì tiếng la hét của đám người bao vây nơi trú ẩn của chúng, rồi một con nai chạy về địa điểm vua đứng canh. Vua nghĩ thầm: “Ta muốn bắn n6", rồi giương cung lên. Con vật biết dùng mưu kế đánh lừa, thấy mũi tên sắp bay đến gần sườn liền ngã lăn tròn như thể trúng tên. Vua nghĩ: "Ta đã bắn trúng Ĩ16” và chạy lại bắt nai. Nhưng con nai vùng lên lao vụt nhanh như gió. Quần thần và những người kia đều cười nhạo vua. Ông liền đuổi theo con nai cho đến khi nó mệt nhoài liền rút kiếm chặt nó làm đôi, rồi kéo con nai lên một khúc gỗ5 ông khiêng nó lên như cái đòn gánh, vừa đi vừa nói: “Ta muốn nghỉ ngơi một lát." Ong đên gân một cây đa bên vệ đường và năm xuông ngủ say. Một con quỷ dạ-xoa tên là Makhãdeva tái sanh ở cây đa này, được Thiên vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) cho phép bắt mọi sinh vật nào đến gần nó để ăn thịt. Khi vua này thức dậy, dạ-xoa bảo: -Cứ ở lại đây, ngươi là món môi của ta! Rôi nó câm lây tay vua. Vua hỏi: Ngài là ai? Ta là quỷ dạ-xoa, sanh ra tại đây. Ta băt mọi người đên nơi đây đê ăn thịt. Vua lấy hết can đảm hỏi: Thế ngài chỉ ăn thịt hôm nay hay ăn mãi? Ta sẽ còn ăn mãi mọi vật ta bắt được.

Thê thì hãy ăn con nai này hôm nay và đê ta đi vê. Từ ngày mai ta sẽ gửi cho ngài một người cùng với một đĩa cơm mỗi ngày.

4 Xem J. VI. 68, Sãmcỳãtaka (Chuyện hiếu tử Sãma), số §540.

CHUYỆN TIỀN THÂN 921

-Vậy hãy cẩn thận đấy. Hễ ngày nào không gởi người đến thì ta sẽ ăn thịt ngươi. Ta là quôc vương xứ Ba-la-nại, chăng có việc gì ta không làm được cả. Quỷ dạ-xoa nhận lời hứa rồi để vua ra về. Khi vua đến kinh thành, ông đem chuyện ấy kể cho vị cận thần nghe và hỏi những gì cần phải làm. -Tâu Đại vương, có hạn kỳ nhất định nào không? Không. Thế thì Đại vương đã tính việc sai rồi đấy. Nhimg không sao cả, có rất nhiều tù nhân trong ngục. -Vậy khanh cố sắp đặt việc này để cứu mạng ta. Vị cận thần đồng ý5 mỗi ngày bắt một tù nhân từ trong ngục gửi ra cho quỷ dạ-xoa cùng với một đĩa cơm mà khồng nói gì với kẻ ây cả. Quỷ dạ-xoa ăn hết cả cơm lẫn người. Sau một thời gian, các ngục thất đều trống vắng. Vua tìm không ra người đi đưa cơm, lòng run rây sợ chêt. Vị cận thân an ủi ông và bảo: -Tâu Đại vương, lòng tham tài sản còn mạnh hơn lòng tham sống. Ta hãy gói một ngàn đồng tiền đặt trên lưng voi, rồi lấy trống truyền lệnh: "Ai muốn đem cơm cho quỷ dạ-xoa và lãnh số tiền bạc này?" Vua nghe lời làm theo như vậy. Bồ-tát suy nghĩ: "Ta chỉ làm công được một XU rưỡi môi ngày, khó lòng phụng dưỡng mẹ. Nay ta muôn lây sô tiên kia trao cho mẹ rồi đi gặp quỷ dạ-xoa. Nếu ta thắng nó thì tốt, còn nếu không thì mẹ ta cũng sống an nhàn sung túc." Vì thế, ngài nói chuyện với mẹ, song bà bảo: Mẹ vừa đủ rồi5 mẹ không cần tiền bạc. Rồi bà ngăn cản ngài hai lần. Nhưng lần thứ ba, ngài không xin phép mẹ nữa mà đến gặp quan quân nói: -Thưa các quan, hãy đưa một ngàn đồng tiền, tôi nhận mang cơm đi! Rồi đưa cho mẹ một ngàn đồng tiền, ngài bảo: Mẹ thân yêu9 đừng lo buồn, con sẽ thắng quỷ dạ-xoa và đem hạnh phúc cho mọi người. Con sẽ trở về nhà khiến cho mẹ đang khóc than phải cười to lên đấy. Sau khi chào mẹ xong, ngài cùng quan quân đi yết kiến vua, rồi kính lễ vua và đứng tại đó. Vua hỏi: -Này thiện nam tử, cậu muốn đem cơm à? -TâuĐại vương, phải. - Thế cậu cần mang theo vật gì bên mình? -Tâu Đại vương, đôi hài bằng vàng của ngài. -Tại sao thế?

922 KINH TIỂU Bộ

Tâu Đại vương, quỷ dạ-xoa kia chỉ ăn thịt kẻ nào đứng trên mặt đất dưới gốc cây của nó, còn tiểu tử sẽ đứng trên đôi hài, chứ không phải trên mặt đất. - Thế còn vật gì nữa? -Tâu Đại vương, chiếc lọng của ngài. -Tại sao thế? -Tâu Đại vương, quỷ dạ-xoa kia chỉ ăn thịt kẻ nào đứng dưới bóng cây của n6, còn tiểu tử đứng dưới bóng chiếc lọng chứ không phải bóng cây. Thê còn vật gì nữa? Tâu Đại vương, thanh kiếm của ngài. Để làm gì? -Tâu Đại vương, ngay loài quỷ cũng sợ những người mang khí giới trong tay. - Thế còn gì nữa chăng? Tâu Đại vương, cái bát vàng của ngài, đựng đầy ngự thiện dâng lên ngài. Này thiện nam tử, tại sao vậy? -Một người có trí khôn như tiểu tử mà phải ăn cơm gạo thô trong đĩa đất thì không thích hợp chút nào. Vua chấp thuận và sai các quan đem đủ mọi thứ ngài đã yêu cầu. Bồ-tát thưa: Tâu Đại vương, đừng sợ gì cả, tiêu tử nguyện sẽ trở vê hôm nay sau khi chiến thắng quỷ dạ-xoa và đem lại an lạc

cho ngài. Thế rồi, ngài cầm mọi thứ cần dùng và đi đến nơi ấy. Ngài sắp đặt mọi người đứng không xa nơi ấy rồi mang đôi hài vàng vào chân, đeo thanh kiếm vào đai, che chiếc lọng trên đầu và cầm bát cơm bằng vàng đến gặp dạ-xoa. Quỷ dạ-xoa nhìn ra đường thấy ngài, liền suy nghĩ: "Người này đến đây không giống bọn người đã đến trước kia, vì duyên cớ gì vay?" Bồ-tát đứng gần cây, lấy mũi kiếm đẩy đĩa cơm vào dưới bóng cây rồi đứng \ A A gân bóng cây, ngâm vân kệ đâu: 15. Vua đã gửi ngài một bát cơm, Lại thêm thịt nấu thật ngon thơm, Makhã có ở nhà không đấy, Xin hãy bước ra nhận để ăn! Nghe vậy, quỷ dạ-xoa suy nghĩ: "Ta muôn đánh lừa nó, rôi sẽ ăn thịt nó khi nó bước vào bóng cay." Con quỷ liền ngâm vần kệ thứ hai: 16. Hãy bước vào trong, hỡi cậu trai, Với cao lương mỹ vị trên tay, Cả cơm cùng với thân người nữa, Này cậu, ta xơi tuyệt lắm thay!

CHUYỆN TIỀN THÂN 923

Tiếp theo, Bồ-tát đáp hai vần kệ: 17. Dạ-xoa sẽ mất vật to hơn, Đổi lấy vật này bé cỏn con. Tất cả mọi người đều sợ chết, Chẳng còn ai đến biếu cao lương! 18. Vậy ngài sẽ được cấp cao lương, Tinh sạch nêm gia vị ngọt ngon. Song nếu ăn ta thì khó kiếm, Một người nào khác đến đem cơm. Quỷ dạ-xoa suy nghĩ: U6Cậu trai này nói có lý9\ rồi đầy thiện ý9 nó ngâm hai vần kệ: 19. Sutanu, quả thật đúng thay, Mối lợi ta như cậu tỏ bày, Hãy trở lại thăm hiên mâu nhé, Ta cho phép cậu bước đi ngay. 20. Lấy gươm, lọng, bát, cậu thanh niên, Hãy nhắm đường di, cất bước liền, Thăm mẹ hiền trong niềm phấn khởi, Cho bà sống hạnh phúc bình yên. Nghe lời dạ-xoa, Bồ-tát hoan hỷ, ngài nghĩ thầm: "Bổn phận ta đã hoàn thành, quỷ dạ-xoa đã được chinh phục, ta được hưởng tài sản và lời hứa của vua đã được thực hien.^ Ngài liền ngâm vần kệ cuối cùng: 21. Dạ-xoa cùng với mọi thân nhân, Mong ước toàn gia được phước ân, Lệnh vua đã thực hành viên mãn5 Tài sản ta nay được hưởng phần. Ngài khuyên giáo quỷ dạ-xoa và bảo: Này bạn, xưa kia bạn đã tạo ác nghiệp, bạn tham tàn độc ác, ăn thịt nhiều người nên tái sanh làm quỷ dạ-xoa. Từ rày vê sau đừng giêt hại sinh mạng như vậy nữa. Thế là ngài nêu rõ mọi công đức nhờ giữ giới hạnh và các nỗi khổ đau vì tạo ác nghiệp. Rồi an trú quỷ dạ-xoa vào ngũ giới9 ngài bảo: Này, tại sao bạn ở trong rừng? Mau lên? ta sẽ để bạn cư ngụ cạnh cổng thành và bảo đem cao lương mỹ vị đến cho bạn. Sau đó, ngài ra đi cùng quỷ dạ-xoa, bảo nó cầm kiếm cùng nhiều vật khác và đến thành Ba-la-nại. Quân sĩ báo tin Sutanu đã trở về cùng quỷ dạ-xoa. Vua cùng triều thần đi ra đón Bồ-tát và làm chỗ cư trú cho quỷ dạ-xoa tại cổng thành, rồi sai người đem cao lương mỹ vị cho nó. Xong, vua vào thành, lấy trông truyên lệnh hội họp toàn dân trong thảnh đê tuyên dương công trạng của

924 KINH TIÊU Bộ

Bô-tát và phong cho ngài chức vụ thông lãnh quân đội. Còn vua được an trú vào lời dạy của Bô-tát? thực hành nhiêu thiện sự, bô thí và các công đức khác nên về sau tái sanh lên cõi trời. **

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ đã đạt Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

Thời ấy, quỷ dạ-xoa là Angulimãla (người đeo vòng ngón tay), vua là Ãnanda và hiếu tử kia chính là Ta.

§399. CHUYỆN CHIM THỨU (Gijjhajatakd) Q. III. 330) Làm sao thân lão biết tìm môi... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm chim thứu (chim kên kên). Khi lớn lên, ngài đưa cha mẹ đã già„ mù măt vào ở trong hang thứu, và đem thịt quạ cùng nhiều loại khác về nuôi hai vị. Thời ấy, có một thợ săn đặt bẫy bắt chim thứu quanh nghĩa địa ở Ba-la-nại. Một hôm, Bồ-tát đi kiếm thịt đến gần nghĩa địa và sa chân vào bẫy. Ngài không nghĩ đến mình mà chỉ nhớ đến cha mẹ già: "Giờ đây làm sao cha mẹ sông được? Ta chăc hai vị sẽ chêt vì không biêt ta măc bây, sẽ bơ vơ khôn khô và héo mòn dân trong hang núi ây.” Do vậy, ngài ngâm vân kệ đâu than khóc: 22. Làm sao thân lão biết tìm mồi, Trong chốn hang sâu của núi đồi? Ta bị buộc chân vào chiếc bẫy, Làm nô lệ của Nilĩya thôi. Con trai người thợ săn nghe ngài than khóc? liền ngâm vần kệ thứ hai, (chim thứu ngâm vần kệ thứ ba và cứ liên tiếp xen kẽ như vậy). [Con của thợ săn:] 23. Chim thứu, sao chim khóc ỷ ôi? Tiếng chim đưa đến tận tai tôiỹ Ta chưa từng thấy hay nghe được, Chim biêt thôt ra tiêng giông người. [Chim thứu:] 24. Ta nuôi phụ mẫu đã già rồi, Ở trong hang nọ dưới chân đồi,

CHUYỆN TIỀN THÂN 925

Làm sao thân lão tìm mồi được,
Khi thứu trở thành nô lệ người.
[Con của thợ săn:]
25. Kên kên nhìn xác chết đằng xa,
Hơn cả một trăm dặm vượt qua,
Vì cớ sao chim không thấy rõ,
Lưới kia bẫy nọ thật gần mà?
[Chim thứu:]
26. Khi đời sắp đến vận suy tàn,
Thần chết đang đòi hỏi số phần,
Dù có đứng gân bên chiêc bây,
Cũng không thấy bẫy đặt dây giăng!
[Con của thợ săn:]
27. Thôi hãy về đi với lão thân,
Ở trong hang núi, hãy chăm nom, về thăm cha mẹ trong an lạc,
Chim được ta cho thỏa ước mong.
[Chimthứu:]
28. Hỡi thợ săn cùng cả họ hàng,
Cầu mong hạnh phúc đến nhà chàng!
Ta vê với mẹ cha già yêu,
Chăm sóc hai thân ở dưới hang.

z. Bô-tát được giải thoát

A Sau đó, y khỏi nôi sợ chêt, vuiy mừng tạ ơn, vừa ngâm vân kệ cuôi cùng vừa ngậm đây thịt trong mỏ và bay vê đưa môi cho cha mẹ.

***

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo được an trú vào Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

Thời ây, người thợ săn là Channa (Xa-nặc)? cha mẹ ta là thân quyên trong hoàng gia và chim thứu là Ta.

§400. CHUYỆN ĐABBĨlAPVĨPHAịDabbhapupphạiãtaka) ụ. III. 332) Này bạn Anuf chạy tới ngay... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về Upananda, một người của bộ tộc Thích-ca (Sãkya). Vị ây xuất gia theo giáo pháp nhưng lại từ bỏ các hạnh tri túc và những đức hạnh khác nên trở thành tham lam. Đầu mùa mưa, ông đến ở thử hai, ba tinh xá, để lại một cái dù hay chiếc hài ở một tinh xá, và một chiếc gậy hay bình nước



ở một tinh xá khác, rồi ông đến an cư ở một tinh xá khác nữa. Ông bắt đầu trú mưa tại một tirih xá ở thôn quê và bảo: Chư Tỷ-kheo phải sống tri túc. Rôi cô ra vẻ như đang làm cho mặt trăng xuất hiện trên trời, ông giải thích pháp môn đưa đến hạnh tri túc, tán thán đời sống tri túc với các nhu cầu tối thiểu. Nghe lời ông, Tăng chúng ném bỏ mọi y bát tốt đẹp9 mang bát dất, phấn tảo y (y băng giẻ rách). Ong liên đem các thứ kia vê tư that của mình. Sau khi mùa mưa và lễ Tự tứ (Pavãranã) đã xong, ông chất đầy một xe chở đến Kỳ Viên. Trên đường đi, dừng lại phía sau một tinh xá trong rừng, ông lấy dây leo quấn hai chân và nói: -Chắc chắn có thể kiếm được vài thứ ở đây. Rồi ông đi vào tinh xá, có hai Tỷ-kheo già đã an cư mùa mưa ở đó, họ kiếm được hai tâm y vải thô và một chiêc mên lông mịn, rôi chăng biêt phải chia chúng ra sao, họ hoan hỷ khi thấy ông đến, nghĩ thầm: "Trưởng lão này sẽ chia các vật dụng cho hai ta", ]liền nói: Này Hiên giả, chúng tôi không thê chia các y phục dùng cho mùa mưa này được, chúng tôi có bàn cãi vê việc này, xin Hiên giả chia giùm chúng tôi. Vị ấy bằng lòng, chia hai tấm y vải thô cho họ9 còn ông lấy cái mền, và bảo họ: -Vật này dành cho tôi là người biết giới luật. Rôi ông bỏ đi. Hai trưởng lão này thích chiêc mên9 liên cùng đi với ông đên Kỳ Viên và kể câu chuyện với chư Tăng hiểu biết giới luật, rồi hỏi: Có đúng là những vị biết giới luật lại cướp bóc tài sản như vậy chăng? Tăng chúng thấy đống y bát do Tỷ-kheo upananda đem đến, liền hỏi: -Này Hiên giả, Hiên giả thật có đại phước đức, Hiên giả đã tạo được nhiêu thực phẩm và y phục thế kia! Ông đáp: Này các Hiền giả, tôi có phước đức gì đâu! Tôi chỉ lấy được các thứ này theo cách như vầy, như vầy. Rồi ông đem mọi chuyện kể ra hết cho mọi người nghe. Tại pháp đường, Tăng chúng nêu vấn đề thảo luận, bảo nhau: Này các Hiền giả, Tỷ-kheo upananda thuộc bộ tộc Thích-ca rất tham lam tài vật. Bậc Đạo sư nghe đề tài của các vị, liền bảo: Này các Tỷ-kheo, hành vi của Upananda không phù hợp để tinh tấn. Khi một Tỷ-kheo giảng giải hạnh tinh tấn cho người khác thì trước tiên tự mình phải cho phù hợp rồi mới giáo giới người khác.

CHUYỆN TIỀN THÂN 927

Giữ mình đúng mực trước tiên, Rồi sau thuyết giảng, bậc hiền vị tha. Băng cách ngâm vân kệ này, Ngài giải bày giáo pháp và nói: -Này các Tỷ-kheo, không phải upananda chỉ tham lam lần đầu mà xưa kia kẻ ấy cũng đã cướp bóc tài vật của loài khác nữa. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát làm một thần cây bên bờ sông. Một con chó rừng tên Mãyãvĩ đã có vợ và sống một nơi gần bờ sông. Một ngày kia, vợ nó bảo chồng: —Này chàng, thiếp có một niêm ao ước, thiếp muôn ăn cá hông rohita tươi. Chó rừng đáp: Cứ yên lòng, ta sẽ đem cá tươi về cho nàng. Rồi nó ra phía con sông, quấn chân bằng dây leo đi dọc theo bờ. Lúc ấy, có hai con rái cá tên Gambhĩracãrĩ và Anutĩracãrĩ đang đứng trên bờ rình bắt cá. Gambhĩracãrĩ chợt thấy một con cá hồng rohita lớn, liền nhảy xuống nước chụp lấy đuôi cá. Con cá quá mạnh vùng ra được lôi theo rái cá. Nó liền gọi bạn: -Con cá này to lắm, vừa đủ cho hai ta. Rồi nó ngâm vần kệ đầu: 29. Này bạn Anu? chạy tới ngay, Ta cầu khẩn bạn giúp ta đây, Ta vừa bắt cá này to lớn, Song nó kéo ta mạnh thế này! Nghe vậy, con kia ngâm vần kệ thứ hai: 30. Gambhĩ, bạn tốt số dường nào, Móng vuốt bạn câm vững mạnh sao, Chẳng khác đại bàng câu rắn nước, Ta câu cá nọ nhấc lên cao! Sau đó, cả hai rái cá kéo con cá hông rohita đặt xuông đất và căn nó chêt xong, lại bảo nhau: Bạn chia cá ra nào. Rồi chúng cãi nhau nhưng không chia cá được phải ngồi xuống và để cá nằm đó. Lúc ấy, chó rừng vừa bước tới chỗ ấy. Thấy ch6, cả hai đều chào rất lễ phép và nói: Thưa tôn ông có lông màu cỏ xám, con cá này do hai chúng tôi bắt được, rồi sinh chuyện cãi nhau vì chúng tôi không biết cách chia cá. Xin tôn ông chia cá đều hai phần giùm cho.

928 KINH TIỂU Bộ

Rồi chúng ngâm vần kệ thứ ba:
31. Một cuộc tranh giành giữa chúng tôi,
Tôn ông mang áo xám kia ôi!
Xin ông ổn định giùm tranh chấp,
Cho thật công băng giữa cả đôi.
Chó rừng nghe vậy, liền tự ximg anh hùng qua vần kệ:
32. Ta đã giải phân lăm cạnh tranh,
Làm xong sứ mạng thật hòa bình,
Chư tôn hãy để điều tranh chấp,
Tại hạ công bình ổn định nhanh.
Ngâm vần kệ xong, chó chia cá và ngâm thêm vần kệ này:
33 Anu, hãy lãnh phần đuôi,
Còn chú Gambhĩ, thủ cấp rồi5
Phần giữa dành cho ta xử kiện,
Trả công xứng đáng thế này thôi!
Như vậy, sau khi chia cá xong, chó rừng bảo:
Các ông ăn đầu đuôi cá, chớ đừng cãi nhau nữa!

Rôi ngậm khúc giữa vào môm, nó chạy như bay trước măt cặp rái cá. Chúng ngồi ủ rũ như thể vừa mất cả ngàn đồng tiền? rồi ngâm vần kệ thứ sáu:

34. Nếu không tranh cãi chuyện vừa rồi,
Chắc chắn là vừa đủ cá thôi,
Nay bị chó rừng mang hết thịt,
Chỉ còn để lại khúc đầu5 đuôi!

Chó rừng rất hài lòng, nghi thầm: "Nay ta đem cá hồng rohita về cho vợ ta", rồi nó đi tìm vợ. Chó cái thây nó đến liền đon đả chào mừng và ngâm vần kệ:

35. Như vua mãn nguyện được cầm quyền,
Thâu gọn giang sơn trị nước yên,
Mãn nguyện ta nhìn chàng trở lại,
Ngậm đầy trong mỏ cá tươi nguyên!

Rồi nó hỏi chó rừng bằng cách nào kiếm được mồi ngon qua vần kệ:

r r y

36 Chàng vôn sanh ra ở đât băng,
Làm sao bắt cá giữa dòng sông?
Phu quân, chàng lập kỳ công ây,
Cho biết vì sao, thiếp ước mong.

Chó rừng ngâm vần kệ giải thích phương cách ấy cho vợ nghe:

37. Vì cạnh tranh nên chúng yếu dần,
Cạnh tranh làm chúng phải suy tàn,
Cạnh tranh, rái cá mất phần hưởng,
Vì vậy Mãyã được miêng ngon.

CHUYỆN TIỀN THÂN * 929

Và một vần kệ khác nữa xuất phát từ trí tuệ tối thắng của bậc Giác ngộ:

38. Cũng vậy, tranh giành giữa thế nhân,
Tìm người xử kiện, nó chia phần,
Gia tài của chúng suy tàn hêt,
Công khố nhà vua được thịnh himg.

r _ r Khi pháp thoại châm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyêt các sự thật và nhận diện tiền thân: Thời ấy, chó rừng là upananda, hai con rái cá là hai người kia, và thần cây chứng kiến câu chuyện chính là Ta.

§401. CHUYỆN LƯỠI KIẾM xứ DASANNAKA (Dasanụakạịãíakà) (Z III. 336) Bảo kiêm Dasanna thích máu hông... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về âm mưu quyến rũ một Tỷ-kheo do người vợ cũ gây ra. Tỷ-kheo ấy thú nhận đã thối thất vì lý do này. Bậc Đạo sư bảo: —Nữ nhân ây đã làm hại ông. Thời xua, ông cũng đã suýt chêt vì tương tư kẻ ấy. về sau, nhờ các bậc trí ông được cứu sống lại. Rôi Ngài kê một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Đại vương Maddava trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm con một gia đình Bà-la-môn. Cha mẹ đặt tên ngài là nam tử Senaka. Khi lớn lên,

ngài đi học mọi nghệ thuật tại Takkasilã, và khi về Ba-la-nại, ngài trở thành quốc sư của Vua Maddava về thế sự cũng như thánh sự. Ngài được danh hiệu bậc Hiền trí Senaka và được cả kinh thành sùng kính như mặt trăng, mặt trời. Thời ây, con trai của vị tê sư hoàng gia đên yêt kiên vua; thây bà chánh hậu trang điểm ngọc vàng cực kỳ diễm lệ, đâm ra si tình; khi về nhà chẳng chịu ăn uống gì cả, cứ nằm dài ra. Bạn hữu liền hỏi thăm và chàng trai kể hết mọi chuyện. Vua hỏi:  Con trai của vị tế sư hoàng gia không đến, việc này là thế nào? Khi nghe duyên cớ, vua cho gọi chàng trai vào và bảo:  Trẫm trao hoàng hậu cho cậu trong bảy ngày, cứ ở nhà cậu bảy ngày ấy xong, qua ngày thứ tám, cậu trả lại nàng cho ta.  Thế thì tốt lắm, tâu Đại vương. Chàng trai đáp rồi đem hoàng hậu về nhà thọ hưởng lạc thú với nàng. Hai người đâm ra say mê nhau và bí mật trốn khỏi nhà chạy sang một xứ khác,



không ai biết họ đi đâu và đường đi của họ chẳng khác nào đường của con tàu trên biển cả. Vua truyền đánh trống thông báo khắp kinh thành, nhưng dù đã tìm mọi noi, họ vẫn không thấy nàng đã đến đâu cả. Sau đó, nỗi đau buồn khủng khiếp vì thiếu nàng xâm chiếm trọn tâm can vua. Tim ông bừng nóng rực và trào máu ra ngoài. Tiếp theo đó, máu từ ruột gan chảy ra khiến bệnh trầm trọng thêm. Các ngự y tài danh đều không thể chữa trị được đành bó tay. Bồ-tát suy nghĩ: "Bệnh này không phải do nội thân vua mà do vua mắc tương tư vì không thấy hoàng hậu. Ta thử dùng vài phương cách chữa trị xem sao." Ngài liền gọi hai quốc sư hiền trí của vua là Ãyura và Pukkusa vào bảo: - Đức vua không có bệnh gì, ngoại trừ tâm bệnh chỉ vì ngài không thấy hoàng hậu đó thôi. Giờ đây? ngài là bậc cứu hộ cao cả đối yới thần dân. Ta quyết tìm mọi cách trị bệnh ngài. Ta muốn triệu tập một đám quần chúng vào sân chầu và bảo một người biết xảo thuật nuốt lưỡi kiếm sắc biểu diễn việc này. Ta sẽ đưa Hoàng thượng ra cửa sô nhìn xuông đám đông. Ngài sẽ nhìn ngưòd nuôt lưỡi kiếm và hỏi: “C6 việc gì khó hơn thế chăng?99 Lúc ấy, này Tôn giả Ãyura, xin hãy đáp: "Ta sẽ từ bỏ vật nảy vật kia, còn khó hơn nữa?9 Sau đó, ngài sẽ hỏi Tôn giả Pukkusa và Tôn giả cần phải trả lời: "Tâu Đại vương, nếu một người nói: 'Ta từ bỏ vật này vật kia', rồi lại không bỏ nó được, thì lời nói đó sẽ vô ích thôi. Không ai sông hay uông ăn băng những lời như vậy, nhưng người nào hành động theo lời nói và đem cho một vật đúng theo lời hứa thì chính họ làm được một việc khó hơn việc kia nữa dấy.” Sau đó, ta sẽ tìm cách tiến hành mọi sự tiếp theo. Thê là ngài bảo tập hợp một đám đông. Rôi ba bậc trí nhân ây vào trình vua:
Tâu Đại vương, có đám đông trong sân chầu. Nếu ai nhìn xuống đó sẽ đổi sầu làm vui. Vậy xin Đại vương hãy cùng chúng thần đến đó xem sao! Ba vị rước vua đên hé mở cửa sô cho vua nhìn thây đám đông. Nhiêu người lần lượt biểu diễn các xảo thuật mà mình biết. Sau cùng, có một người nuốt lưỡi kiếm sắc cạnh dài ba mươi ba phân.5 Vua thấy vậy, suy nghĩ: "Người này đang nuốt lưỡi kiếm, ta muốn hỏi các bậc trí nhân này xem có việc gì khó hơn khong?" Rôi vua ngâm vân kệ đâu hỏi Ayura: 39. Bảo kiêm Dasanna thích máu hông, Cạnh đều sắc nhọn thật hoàn toàn, Giữa đông người, nó ăn thanh kiêm, Chẳng có việc nào khó nữa chăng, Ta hỏi có gì đem sánh được, Nhờ khanh giải đáp, hỡi hiền nhân? Ãyura ngâm vần kệ thứ hai đáp lời:

5 33 phân Anh, khoảng 80cm.

CHUYỆN TIỀN THÂN 931

40. Lòng tham dụ kẻ nuốt thanh gươm, Cho dẫu lưỡi gươm bén thập toàn, Song nói: "Ta cho, lòng tự nguyên", Là điều khó thực hiện vô cùng, Mọi điều gì khác đều không khó, Đại đế Kiệt-đà, tôi giải phân. Khi vua nghe lời Ãyura, ông liền suy nghĩ: "Thế thì bảo: 'Ta cho vật này còn khó hơn nuốt thanh kiếm. Vậy ta đã nói: 4Ta ban hoàng hậu cho con trai tế sư\ tức là ta đã làm một việc rất kh6." Nhờ thế, nỗi đau buồn trong tâm vua lắng dịu được một chút. Rồi vua suy nghĩ: "Có gì khó hơn nói: 'Ta cho người khác vật nàychng?" Ông lại ngâm vần kệ thứ ba nói chuyện với Trí giả Pukkusa: 41. Ãyura đã giải đáp lời ta? Trí tuệ cao siêu quả thật là, Ta hỏi giờ đây câu nữa nhé, Còn gì khó nữa, hỡi Pukkusa, Nếu đem so sánh điều trên ấy, Hiền giả, xin mời giải đáp ta. Trí giả Pukkusa ngâm vân kệ thứ tư đáp lại: 42. Người ta không sống được bằng lời, Lời nói thôt ra uông phí thôi, Song nếu đem cho không tiếc nuối, Việc này còn khó bội hơn rồi, Mọi điều gì khác đều không khó, Đại dế, đây lời đáp của tôi. Vua nghe như vậy liền suy nghĩ: "Trước tiên ta nói: 'Ta sẽ đem hoàng hậu ban cho con trai tế sư/ rồi ta đã làm theo lời hứa và đem nàng cho đi. Hiển nhiên ta đã làm một việc rất khó." Do vậy? nỗi sầu của vua giảm bớt phần nào. Rồi ông chợt nghĩ: "Không có ai thông thái hơn Trí giả Senaka. Ta muốn hỏi vị ây câu này.,, Ong liên ngâm vân kệ thứ năm hỏi ngài: 43. Pukkusa đã giải đáp lời ta, Trí tuệ cao siêu quả thật là, Ta hỏi giờ đây câu nữa nhé, Còn gì khó nữa, hỡi Senaka, Nêu đem so sánh điêu trên ây, Hiền giả, xin mời giải đáp ta. Senaka ngâm vần kệ thứ sáu đáp lời vua: 44. Nêu người có của đã đem cho, Bất luận là gì, dẫu nhỏ to; Đừng tiếc nuối sau khi bố thí, Việc này quả thật khó hơn mà,

932 KINH TIỂU Bộ

Mọi điều gì khác đều không khó, Xin đáp Đại vương Ma-kiệt-đà. Vua nghe lời Bồ-tát, lại suy nghĩ: “Ta đã đem hoàng hậu ban cho con trai tế sư do ta tự nguyện, nay ta lại không kiềm chế nỗi ưu tư, ta sinh phiền não, héo mòn. Thật không xứng đáng với ta. Nếu nàng thương yêu ta thì nàng đã không bỏ vương quốc mà chạy trốn như vậy. Ta còn phải liên hệ gì với nàng khi nàng đã không yêu thương ta và bỏ trốn di!" Trong lúc vua suy nghĩ như vậy, mọi sầu não đều rơi rụng hết như giọt nước đổ trên lá sen. Lập tức tâm vua được bình an. Ông hồi phục sức khỏe và an lạc ngâm vần kệ cuối cùng tán thán Bồ-tát: 45. Ãyura giải đáp lời ta, Thế rồi Trí giả Pukkusa cũng vầy, Lời Senaka quả thật hay, Trong ba lời giải, lời này tối ưu. Sau khi tán than, vua hoan hỷ ban thưởng ngài nhiều vàng bạc châu báu. *** Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Khi các sự thật kết thúc, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quả (Dự lun). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Thời ấy, hoàng hậu là người vợ cũ, vua là Tỷ-kheo thối thất, Ãyura là Moggallãna, Pukkusa là Sãriputta và Trí giả Senaka chính là Ta.

§402. CHUYỆN TÚI DA ĐựNG BÁNH (Sattubhastạiãtaka) ự. III. 341) Tâm tư lão rôi loạn, ưu phiên... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về sự viên mãn của trí tuệ tối thắng. Chuyện này sê được nói rõ trong Chuyện đường hầm vĩ đại.6 *** Ngày xua, có vị vua tên là Janaka trị vì Ba-la-nại. Thời ây, Bô-tát được sinh vào một gia đình

Bà-la-môn, cha mẹ đặt tên ngài là nam tử Senaka. Khi lớn lên, ngài theo học các nghệ thuật tại Takkasilã rồi trở về Ba-la-nại yết kiến vua. Vua phong cho ngài chức vụ đại thần và ban cho ngài đại vinh hiển. Ngài dạy vua về thế sự lẫn thánh sự. Là người thuyết pháp khả ái, ngài an trú vua vào ngũ giới, bố thí, hành trì ngày trai giới và thập thiện đạo. Như vậy, tức là an trú vua vào chánh hạnh. Toàn quốc độ được ở cảnh như thời có chư Phật xuất hiện. Vào các ngày trai giới nửa tháng một lần, nhà vua, các phó

6 Xem J. VI. 330, Mahaummaggajataka (Chuyện đường hầm vĩ đại). Chuyện này trong bản PTS là số 546. Bản Tích Lan viết Ummagga/ataka, số 546. Bản Thái Lan và Campiichia viết Mahosadhcỳãtaka, số 542. Bản CST viết Umangajataka, số 542.



vương, cận thân đêu tụ tập và trang hoàng phòng họp. Bô-tát thuyêt pháp trong một giảng đường tôn nghiêm trên bảo tòa nạm ngọc với vẻ uy nghi của một vị Phật. Lời ngài dạy chẳng khác gì lời dạy của chư Phật. Thời ây, có một Bà-la-môn già nua, xin tiên bô thí được một ngàn đông, đê dành trong một gia đình Bà-la-môn, rồi lại làm hành khất thêm nữa. Khi ông ra đi, gia đình nọ tiêu hết cả tiền. Sau đó, ông trở lại đòi số tiền. Vì gia chủ không có tiền trả nên gả con gái cho ông làm vợ. Vị Bà-la-môn già đem nàng về cư ngụ trong một làng Bà-la-môn không xa Ba-la-nại. Vì cô vợ còn trẻ nên không thỏa mãn tham dục và phạm tà hạnh với một Bà-la-môn trẻ. Ở đời có mười sáu việc không thể nào thỏa mãn. Đó là mười sáu việc gì? Biển không thỏa mãn với các dòng sông; lửa không thỏa mãn với nhiên liệu; vua không thỏa mãn với quốc độ; kẻ ngu không thỏa mãn với ác nghiệp; nữ nhân không thỏa mãn với ba việc: Ân ái, nữ trang và sinh con; Bà-la-môn không thỏa mãn với Thánh kinh; bậc trí không thỏa mãn với thiền định; bậc Hữu học không thỏa mãn với danh vọng; ngòd ly tham không thỏa mãn với khổ hạnh; người tinh tấn không thỏa mãn với nỗ lực; người hay nói không thỏa mãn với chuyện trò; nhà chính trị không thỏa mãn với hội nghị; người mộ đạo không thỏa mãn với việc phục vụ Giáo hội; người thích bố thí không thỏa mãn với việc bố thí; người đa văn không thỏa mãn với việc nghe pháp; tứ chúng không thỏa mãn với việc yết kiến đức Phật. Vì thế, nữ nhân Bà-la-môn này không thỏa mãn việc ân ái? muốn đẩy chồng đi xa và phạm tà dục một cách táo bạo. Một ngày kia, cô ả nằm dài theo gian kế đã dự trù. Khi ông chồng hỏi: Nàng oi, nàng làm sao thê? Cô ả đáp: Chàng Bà-la-môn ơi, thiếp không thể làm việc nhà chàng được nữa9 phải kiếm một nữ tỳ. Nàng oi, ta không có tiền, vậy ta sẽ lấy gì để mua nữ tỳ chứ? -Chàng hãy làm hành khất kiếm tiền mà thuê nữ tỳ. Thế nàng hãy sắp đặt vài vật để ta lên đường. Cô ả đặt vào túi da đủ các thứ bột bánh đã nướng và chưa nướng, xong trao cho lão. Lão Bà-la-môn đi qua mọi thôn làng thành thị? kiếm được bảy trăm đồng, nghĩ thầm: “s6 tiền này đủ để mua gia nô nữ tỳ lão liền trở vê làng. Đên một địa điêm thuận tiện đê uông nước, lão mở túi xách ăn một ít bánh nướng, rồi đi uống nước mà không buộc miệng túi. Lúc ấy, một con rắn hổ trong thân cây rỗng, ngửi được mùi bánh, bò vào túi nằm cuộn tròn ăn bánh. Lão trở lại, không nhìn vào túi, cứ buộc túi lại và vác lên vai ra đi. Lúc ấy, một vị thần cây ngồi trên bộng thân cây ấy đến bảo cho lão biết trên đường đi:

Này Bà-la-môn, nếu lão dừng lại trên đường, lão sẽ chết; còn nếu lão về nhà thì vợ lão sẽ chết đấy. Xong vị thân biên mât. Lão nhìn quanh không thây vị thân nên lòng kinh hoảng vì sợ chêt, vừa đi đên công thành Ba-la-nại vừa khóc than. Hôm ấy, vào ngày rằm trai giới9 ngày Bồ-tát thuyết pháp, ngài đang ngồi trên bảo tòa trang nghiêm và một đám đông đem hương hoa đủ loại đến từng đoàn nghe pháp. Lão Bà-la-môn hỏi: -Các người đi đâu thế? Họ đáp: Này lão Bà-la-môn, hôm nay bậc Trí giả Senaka thuyêt pháp với giọng êm dịu và với oai lực của một bậc Giác ngộ. Lão không biết ư? Lão suy nghĩ: "Hq bảo ngài là một bậc thuyêt pháp hiên trí, còn ta đang lo âu sợ chết; các bậc trí có khả năng diệt trừ các đại phiền não, vậy ta nên đến đó nghe pháp.^ Vì thế, lão cùng đi với họ, khi quần chúng và vua đã ngồi chung quanh Bồ-tát, lão đứng bên ngoài không xa pháp tòa, với túi thức ăn trên vai và nỗi sợ chết. Bồ-tát thuyết giảng chẳng khác nào ngài đang đưa cả dải thiên hà xuông trân giới hay đô trận mưa đây thực phâm thiên giới cho đời. Quân chúng vô cùng hoan hỷ tán thưởng, lăng tai nghe pháp. Các bậc trí thường nhìn xa thấy rộng. Vào lúc ấy, Bồ-tát mở đôi mắt có đủ năm vẻ đẹp nhìn khắp hội chúng, thấy vị Bà-la-môn, liền nghĩ: uCả hội chúng đông đảo này tràn ngập hân hoan nghe pháp và tán thưởng, chỉ trừ một Bà-la-môn ủ rũ khóc lóc. Chăc hăn phải có nôi sâu tư nào trong lòng khiên lão tuôn lệ. Cũng giông như tẩy rỉ sét với chất chua, hay làm một giọt nước rơi khỏi lá sen, ta sẽ thuyết pháp cho lão giải sầu và an vui tâm trí." Vì thế, ngài gọi lão: -Này lão Bà-la-môn, ta là Trí giả Senaka, nay ta muôn giải môi sâu cho lão9 hãy mạnh dạn nói ra đi! Ngài ngâm vần kệ đầu hỏi lão: 46. Tâm tư lão rối loạn, ưu phiền, Nước mắt chảy là cớ hiển nhiên, Lão mât gì, vào đây muôn kiêm, Thứ gì? Hãy nói rõ ngay liền. Sau đó, Bà-la-môn ngâm vân kệ bày tỏ duyên cớ nôi sâu: 47. Vợ chết nếu tôi trở lại nhà, Còn không, tôi sẽ hóa ra ma, Điều này làm trái tim đau nhói, Xin giải vấn đề, hỡi Senaka! Nghe vị Bà-la-môn nói, Bồ-tát bủa giăng tấm lưới tri kiến như ném lưới vào biển cả và suy nghĩ: “C6 nhiều nguyên nhân gây tử vong ở đời này: Một số chêt chìm ngoài biên, hoặc bị loài cá dữ ăn thịt; một sô rơi xuông sông Hăng,



hay bị cá sâu vô; một sô khác rơi từ cây xuông, hay bị gai nhọn đâm; một sô bị khí giới đủ loại đánh vào người; một số khác ăn nhầm chất độc, bị treo cổ hay rớt xuống vực sâu, chết cóng vì giá buốt, hay các loại bệnh tấn công. Nay giữa mọi duyên cớ ấy, lão Bà-la-môn này phải chết vì cớ nào nếu lão ở nán lại trên đường đi hôm nay, hoặc vợ lão phải chết nếu lão về nha?" Trong lúc suy xét5 ngài thây cái túi trên vai lão và nghĩ: uChăc hăn có con rắn chui vào túi, có lẽ vì nó đã nghe mùi bánh khi lão ăn sáng và đi uống nước mà quên buộc miệng túi xách. Sau khi uống nước xong, lão Bà-la-môn trở lại và có lẽ đã tiếp tục lên đường sau khi buộc túi và cầm túi lên mà không thấy con rắn bò vào. Nếu lão ở nán lại trên đường, đến tối lão sẽ tự nhủ lúc dừng chân: 'Ta muốn ăn bánh/ Rồi mở túi ra, lão sẽ đặt tay vào, con rắn sẽ cắn tay lão gây tử vong. Đây chính là nguyên nhân lão sẽ chết nếu ở lại trên đường. Nhưng nếu lão về nhà, túi ấy sẽ đến tay vợ lão9 bà ta sẽ nói: 'Ta muốn xem đồ đạc bên trong\ rồi bà ta mở túi ra và đặt tay vào,

con rắn sẽ cắn bà ta bỏ mạng. Đây chính là nguyên nhân vợ lão chết nếu lão về nhà hôm nay." Ngài biết được điều này do trí của ngài tinh xảo về mọi phương tiện. LÚC ây5 ngài lại suy nghĩ: "Bây chăc hăn là con răn hô đen táo bạo, không hề biết sợ, nên khi cái túi da đập vào sườn lão Bà-la-môn, nó chẳng nhúc nhích hay run rẩy gì cả. Nó cũng không tỏ dấu hiệu là nó đang có mặt tại hội chúng đông đảo này; do đó, nó phải là con rắn hổ đen táo bạo, không biết SQL" Từ tri kiên tinh xảo các phương tiện, ngài biêt điêu này như thê ngài chứng kiến với thiên nhãn. Như vậy, ngài chẳng khác nào một người đứng gần đó nhìn con rắn bò vào túi, rồi quyết định sự việc bằng tri kiến tinh xảo của ngài. Bồ-tát ngâm vần kệ thứ ba đáp câu hỏi của vị Bà-la-môn ngay giữa hội chúng triều đình: 48. Suy xét mọi nghi hoặc trước tiên, Nay ta tuyên bố sự đương nhiên, La-môn, trong túi đồ ăn ấy, Đã lẻn chui vào rắn hổ đen! Nói vậy xong, ngài hỏi: Này lão Bà-la-môn, có thứ bánh nào trong túi xách của lão chăng? -Thưa Trí giả, có. Thế lão có ăn bánh lúc điểm tâm sáng nay chăng? Thưa Trí giả, có. Thế lão đã ngồi đâu? Ở trong rừng, dưới một gốc cây. -Thê khi lão ăn bánh xong và đi uông nước, lão có buộc miệng túi lại hay không? Thưa Trí giả, tôi không buộc.

936 KINH TIỂU Bộ

Khi lão đã uông nước và trở vê, lão có buộc miệng túi sau khi nhìn vào trong không? Thưa Trí giả5 tôi buộc miệng túi mà không nhìn vào trong. Này lão Bà-la-môn, khi lão đi uống nước, ta chắc là con rắn đã lẻn vào túi do ngửi mùi bánh mà lão không biết. Đấy là trường hợp này. Vậy lão mau đặt túi xuốnệ để ngay giữa hội chúng và mở miệng túi ra. Lấy gậy đập vào túi, rồi lão sẽ thay con ran hổ đen bò ra với chiếc mồng giương rộng và rít lên. Lão sẽ hết hồ nghi. Ngài lại ngâm vần kệ thứ tư: 49. Cầm gậy đập lên chiếc túi dày? Im hơi, hai lưỡi chính con này, Trí ông hết rối vì nghi hoặc, Mở túi rôi ông thây răn ngay! Vị Bà-la-môn làm theo lời Bồ-tát bảo, mặc dù lão hết sức kinh hoàng chấn động. Con rắn bò ra khỏi túi khi đầu nó bị chiếc gậy đánh trúng, và nó dừng lại nhìn mọi người.

Bậc Đạo sư ngâm vần kệ thứ năm giải thích vấn đề: 50. Kinh hãi, lão ra giữa đám đông, Mở dây chiếc túi đựng đồ ăn? Một con răn hô bò hung dữ? Kiêu hãnh giương cao cả chiếc mồng! Khi con rắn bò ra với chiếc mồng giươnệ cao, đó là điềm báo hiệu Bồ-tát sẽ là vị Phật Chánh Đẳng Giác. Đám đông bat đầu yẫy khăn và búng tay hàng ngàn người, bảy báu vật được ném tung ra như thể mưa rào, hàng ngàn tiếng hô: "Tot lành thay!" vang dậy, ồn ào như đất lở. Lời giải đáp một câu hỏi như vậy do uy lực của một bậc Giác ngộ chứ không phải nhờ vào nguồn gốc sinh trưởng, cũng không phải do uy lực của người giàu sang danh vọng. Vậy đó là uy lực gì? Chính là uy lực của tri kiến. Người có tri kiến làm trí tuệ tăng trưởng, mở rộng cánh cửa đi vào các Thánh đạo, chứng đắc Niết-bàn bất tử tối thượng và thành tựu viên mãn các quả vị Thanh văn, Độc giác và Chanh đẳng giác. Tri kiến là điều tối thắng giữa các đức tính đưa đến Niết-bàn bất tử tối thượng. Mọi thành phần khác đều là phụ thuộc. Do vậy, có câu tục ngữ: 51. Người thiện bảo tri kiến tối ưu, Như trăng đi giữa các vì sao, Tiền tài, đức hạnh, lòng công chánh, Là các nô tỳ bậc trí cao. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 937

Khi câu hỏi đã được Bồ-tát giải đáp xong, một người nhử rắn làm một chiếc khăn bịt miệng rắn rồi đến chụp lấy nó và đem thả vào rừng. Vị Bà-la-môn đi đến yết kiến vua, kính chào xong, lại ngâm nửa vần kệ tán tụng vua: Chúa thượng Janaka, lợi lạc thay, Đại vương có bậc trí nhân này. Sau khi ca tụng vua, lão câm bảy trăm đồng tiên trong túi ra, yừa tán thán Bồ-tát vừa ngâm một vần kệ rưỡi bày tỏ ước muốn bố thí trong niềm hoan hỷ: Trí ngài đáng sợ? hồ nghi biến, Trước măt ngài nhìn thâu suôt ngay. 52. Này đây có cả bảy trăm đồng, Xin nhận lấy ngay vật hiến dâng, Vì chính nhờ ngài, tôi được sống, Cùng nguồn an lạc của thân nhân. Nghe vậy, Bồ-tát ngâm vần kệ thứ chín: 53. Bậc trí không dùng vật cúng dâng, Chỉ vì các khúc kệ ca ngâm, Tốt hơn, ta tặng luôn tiền ấy, Trước lúc lão về lại cố hương. Nói vậy xong, Bồ-tát đưa trọn số tiền trả lại vị Bà-la-môn và hỏi:  Ai bảo lão đi kiếm số tiền này?  Thưa Trí giả, chính hiền nội.  Thế hiền nội già hay trẻ?  Thưa Trí giả, hiền nội còn trẻ.  Thế thì cô ả đang phạm tà hạnh với kẻ khác nên đã bảo lão đi xa vì nghĩ cần phải hành động như thế cho an toàn. Nếu lão đem số tiền này về nhà, cô ả sẽ đem cho tình nhân số tiền do lão khổ côṇẹ kiếm được. Vậy lão không nên về nhà ngay mà phải để số tiền ngoài thành pho, dưới gốc cây đâu đó. Nói xong, n^ài bảo lão ra đi. Khi lão đến gần làng, lão chôn tiền vào một gốc cây và ve đen nhà lúc chiều tối. Lúc ấy, vợ lão đang ngồi với tình nhân. Vị Bà-la-môn đứng ở cửa gọi to: -Nàng ôi! CÔ ả nhận ra tiêng lão, vội tăt đèn và ra mở cửa. Khi lão đã vào trong, cô ả dẫn kẻ kia ra cửa, rồi trở vào nhà, chẳng thấy món gì trong túi, liền hỏi:  Này chàng Bà-la-môn? chàng kiếm được của bố thí gì trên đường đi thế?  Một ngàn đồng tiền. - Thế tiền đâu rồi?  Nó được chôn ở chốn nọ, nhirng đừng lo, ngày mai ta sẽ đi lấy nó.

938  KINH TIỂU Bộ

CÔ ả liền đi báo cho tình nhân biết. Hắn đến đó lấy tiền ngay như thể tài sản của hắn vậy. Hôm sau, vị Bà-la-môn đến nhưng không thấy tiền đâu, liền đi tìm Bồ-tát, ngài hỏi: —Này lão Bà-la-môn, có việc gì thế?  Thưa Trí giả, tôi không thấy tiền đâu cả. —Thế lão có nói cho vợ biết chăng?  Thưa Trí giả, có. Biết là cô vợ đã báo cho tình nhân rõ? Bồ-tát bảo: —Này lão Bà-la-môn, thế có vị Bà-la-môn nào là bạn của vợ lão không? —Thưa Trí giả, có. Lúc ấy, bậc Đại sĩ truyền người đem đến một số tiền đủ chi phí trong bảy ngày để cho lão và dặn:  Hãy ra về và hai vợ chồng lão hãy đãi tiệc mời mười bốn vị Bà>la-môn đầu tiên5 gồm bảy người bạn lão và bảy người bạn của vợ lão. Rồi từ đó về sau cứ mỗi ngày bớt một vị khách cho đến ngày thứ bảy5 lão chỉ mời một Bà-la-môn và vợ lão mời một. Khi ấy, nếu lão thấy vị Bà-la-môn được vợ lão mời vào ngày thứ bảy ấy đã đến các lần trước thì hãy báo cho ta. Lão Bà-la-môn làm theo lời ngài, rồi đến trình Bồ-tát:  Thưa Trí giả, tôi đã nhận thấy vị Bà-la-môn luôn luôn đến làm thực khách của nhà tôi. Bô-tát sai người đi theo lão5 đem vị Bà-la-môn ây đên và hỏi:  Có phải anh lấy một ngàn đồng tiền của lão này giấu ở dưới gốc cây nọ chăng? - Thưa Trí giả, tôi không lấy.  Thế anh biết ta là Trí giả Senaka ư? Ta muốn bảo anh đem số tiền ấy về đây. Hắn sợ hãi thú nhận: -Tôi đã lây sô tiên ây.  Thế anh đã làm gì?  Thưa Trí giả, tôi cat ở cho nọ. Bồ-tát lại hỏi vị Bà-la-môn già kia:  Này lão Bà-la-môn, lão muốn giữ vợ lại hay lấy vợ khác?  Thưa Trí giả, cho lão được phép giữ vợ lại. Bồ-tát sai người đi lấy số tiền và đem cô vợ lão đến, trao số tiền từ tay kẻ trộm ấy lại cho lão Bà-la-môn,

rồi ngài trừng phạt kẻ trộm, đuổi hắn ra khỏi tỉnh và trừng phạt luôn cô vợ. về sau, ngài ban lão Bà-la-môn đại vinh dự bằng cách cho phép lão sống ở gần ngài. ***

CHUYỆN TIỀN THÂN 939

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thúc các sự thật, nhiều Tỷ~kheo đạt Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời ây vị Bà-la-môn là Ananda, vị thân cây là Sãriputta, hội chúng là Tăng chúng của Như Lai và Trí giả Senaka chính là Ta.

§403. CHUYỆN TRÍ GIẢ ATTHISENA (AỊỊhisenạiãtaka)1 ụ. III. 351) Atthi, lăm kẻ đên mong câu... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại đền AggãỊava gần Ãlavĩ về các điêu lệ xây tịnh that. Câu chuyện đã được nêu trong Chuyện vua răn Maụikaụthaĩ Bậc Đạo sư bảo Tăng chúng: Này các Tỷ-kheo5 ngày xưa trước khi Bô-tát ra đời, các ân sĩ ngoại đạo dù được vua ban đặc ân cũng không bao giờ câu xin điêu gì cả? vì thây răng câu xin kẻ khác không đem lại an lạc thư thái. Nói vậy xong Ngài kể câu chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn và được đặt tên là nam tử Atthisena. Khi lớn lên, ngài học các nghệ thuật ở Takkasilã; và vê sau, nhận thây nôi đau khô của tham dục, ngài xuất gia tu tập và thành đạt các thắng trí cùng các thiền chứng. Ngài sống ở vùng Tuyêt sơn, sau đó xuông vùng dân cư tìm muôi và giâm. Ngài đi đên Ba- la-nại, ở trong một lâm viên. Hôm sau ngài đi khất thực tại cung đình. Vua hài lòng trước phong cách oai nghi của ngài, liền cho người mời ngài vào, đặt ngài ngồi lên sàng tọa trên sân thượng và cúng dường thực phẩm. Khi ngài nói lời tùy hỷ công đức, vua rất hân hoan, và nhận được lời ngài hứa hẹn sẽ cư ngụ trong ngự viên. Vua đến tham kiến Bồ-tát mỗi ngày hai, ba lần. Một hôm, vua hoan hỷ nghe ngài thuyêt pháp xong, liên ban cho ngài một điêu ước: Xin ngài hãy nói cho trâm biêt bât cứ điêu gì ngài ước nguyện, từ quôc độ của trẫm trở xuống! Bồ-tát không đáp: "Hy cho ta vật này vật nẹ)"; nhiều kẻ khác đòi hỏi những vật nào họ mong ước, thường bảo: "Cho tôi vật nSy"; và vua ban vật đó nếu không ham thích nó nữa. Một hôm, vua suy nghĩ: "Nhiêu người mong câu đặc ân hoặc các khât sĩ thường xin ta vật này vật nọ; nhưng Hiền giả Atthisena cao quý này, từ khi ta7 8

7 Tham chiếu: s. Ị. 117, Sambahulasutta (Kinh Đa số); Miln. 228, Gãthãbhỉgĩtabhojanakathãpanho {Câu hỏi giảng về vật thực do việc ngâm nga các bai kệ); Vìn. III. 145; Tạp.(T.02. 0099.1331. 0367C01); BiệtTạp.(T.02. oioo.351. 0489b07). 8 Xem J. II. 282, Manikanthajataka (Chuyện vua rắn Manikantha), số §253.

940 KINH TIỂU Bộ

ban điều ước, vẫn không xin gì cả. Ngài thật là bậc có trí tuệ và thiện xảo các phương tiện. Ta muốn hỏi ngài." Thế rồi một hôm, sau buổi điểm tâm, nhà vua ngồi một bên9 hỏi ngài lý do vì sao nhiều người khác cầu xin ân huệ còn ngài thì không; và vua ngâm vần kệ đầu: 54. Atthi, lăm kẻ đên mong câu, Cho dẫu họ xa lạ biết bao, Lũ lượt xin ta ban thỉnh nguyện, Còn ngài không ước vọng, vì sao? Nghe vậy, Bồ-tát ngâm vần kệ thứ hai: 55. Hai kẻ cầu ân hoặc chối từ5 Thảy đều không đẹp ý bao giờ? Đấy là duyên cớ, xin đừng giận? Khiến tiểu thần không thỉnh nguyện vua. Nghe lời ngài, vua ngâm tiếp

ba vần kệ nữa: 56. Người nào kiêm sông, khân câu hoài, Chăng đên câu ân lúc hợp thời, Làm kẻ khác suy tàn đức độ, Chính mình chẳng có kế sinh nhai. 57. Người nào kiêm sông, khân câu hoài, Thường đến cầu ân lúc hợp thời, Làm kẻ khác tăng dần đức độ? Chính mình cũng được kế sinh nhai. 58. Bậc có trí không thấy hận sân, Khi người lũ lượt đến cầu ân9 Noi đi, Thánh giả là thân hữu, Điều ước ngài không thể lỗi lầm. Như vậy, dù được ban tặng cả vương quôc, Bô-tát cũng không câu mong gì. Khi nguyện vọng của nhà vua đã được phát biểu như vậy, Bồ-tát liền bày tỏ đường lối của ẩn sĩ: Thưa Đại vương, người thế tục và gia chủ thường thích thỉnh nguyện, chứ không phải người xuất thế; vì từ khi phát nguyện xuất gia, ẩn sĩ phải sống đời thanh tịnh khác với gia chủ. Rôi ngài ngâm vân kệ thứ sáu bày tỏ nêp sông ân sĩ: 59. Bậc trí không hề thỉnh nguyện đâu, Thế nhân phải biết rõ như sau, Trí nhân thỉnh nguyện ngồi im lặng, Như thế là người trí thỉnh cầu. Vua nghe lời Bồ-tát liền nói:



Bạch Tôn giả, nếu một người phục vụ có trí tự nguyện cống hiến thân hữu mình những gì cần được cống hiến thì trẫm xin tặng Tôn giả những vật như vầy: 60. Ngàn bò trẫm tặng Bà-la-môn5 Bò đỏ, thêm người hướng dẫn đường, Nghe các nghiệp ngài đầy thánh thiện, Trẫm nay phát khởi nghiệp hiền lương. Khi vua nói vậy, Bồ-tát từ chối và bảo: Thưa Đại vương, ta đã sông đời tu tập xa lìa câu uê? ta không cân đàn bò. Vua tuân thủ lời khuyến giáo của ngài, chuyên tâm bố thí và làm nhiều thiện sự khác nên được sinh lên thiên giới. Còn Bồ-tát không hề gián đoạn thiền định nên tái sanh lên cõi Phạm thiên. *** Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thúc các sự thật, nhiều Tỷ-kheo được an trú vào Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời ấy, vua là Ãnanda và Atthisena chính là Ta.

§404. CHUYỆN HÀU VƯƠNG (Kapiịãtaka)9 ụ. III. 355) Người trỉ không nên ở chon nào,,. Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc Devadatta (Đề- bà-đạt-đa) bị quả đất nuốt sống. Thây Tăng chúng đang bàn luận việc này tại pháp đường, Ngài bảo: Đây không phải lần đầu Devadatta và hội chúng của kẻ ấy bị tiêu diệt mà xưa kia cũng vậy. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát nhập thai vào loài khỉ sống trong ngự viên, cùng cả đàn tùy tùng năm trăm con khỉ. Devadatta cũng được sinh làm khỉ, cùng sống tại đó với một bầy năm trăm con khỉ khác. Một hôm, vị tế sư của nhà vua đi ra vườn tắm rửa, trang điểm thân thể xong, một con khỉ tinh nghịch leo lên ngồi trên cổng vònệ cung của ngự viên, thả cục phân rơi trên đầu vị ấy lúc ông đi qua cổng. Khi vị tế sư nhìn lên, nó lại thả thêm một cục phân vào miệng ông. Vị tê sư quay lại, hăm dọa bầy khỉ: Được lắm, ta sẽ biết cách trừng trị ngươi. Rồi ông lại tắm rửa và ra về. Bầy khỉ trình lại với Bồ-tát rằng vị tế sư nổi giận và hăm dọa chúng như vậy. Ngài thông báo cho cả bầy ngàn con khỉ:

9 Xem / I. 486, Kãkaịãtaka (Chuyện con quạ), số §140.



-Ở gần nơi cư trú của kẻ sân hận là không an toàn, vậy cả đàn khỉ nên chạy trốn đi nơi khác. Một con khỉ không vâng lệnh, giữ bầy khỉ của nó lại, không chạy trốn và bảo: -Ta

sẽ xét lại việc ấy sau. Bồ-tát đem bầy khỉ đi vào rừng. Một hôm, có một nữ tỳ giã gạo và phơi nắng một ít gạo; một con dê đến ăn gạo đã bị một cây đuốc đập vào minh, nó chạy trôn, mình cháy đỏ rực, vội chà mình vào vách lêu cỏ gân chuông voi. Ngọn lửa băt vào lêu cỏ lan qua chuông voi làm lưng các con voi bị phỏng. Các thú y được mời đến chăm sóc bầy voi. Vị tê sư hoàng gia vân luôn tìm cơ hội băt bây khỉ. Lúc vị ây đang ngôi châu nhà vua, nhà vua bảo: -Này tế su, nhiều con voi của ta bị thương và các thú y chuyên về voi lại không biết cách chữa trị, vậy khanh có biết cách chữa không? -Tâu Đại vương, thần biết. -Cách gì thế? -Tâu Đại vương, mỡ khỉ. -Làm sao có được thứ ấy? Có rất nhiều khỉ trong ngự viên. Vua phán:  Giết bầy khỉ để lấy mỡ. Các xạ thủ đem cung tên đi giết cả năm trăm con khỉ. Một con khỉ già trốn thoát được dù nó bị thương do mũi tên và chưa ngã ngay tại chỗ, nó chỉ ngã xuông khi đên nơi ở của Bô-tát. Bây khỉ bảo nhau:  Nó đã chết khi vừa đến chỗ ở của ta. Và chúng kể lại với Bồ-tát rằng con khỉ kia chết do vết thương ấy. Ngài bước ra ngôi giữa bây khỉ, ngâm các vân kệ này đê khuyên giáo chúng với lời khuyên của bậc trí, đó là: "Người nào ở gần kẻ thù đều phải chết như vay." 61. Người trí không nên ở chôn nào, Cừu nhân cư trú, dẫu dài lâu, Hay chỉ một, hai đêm cũng vậy, Đến gần sẽ gặp nỗi sầu đau. 62. Kẻ ngu là địch thủ cho ai, vẫn trót tin lời nó nói sai, Con khỉ ngu si đem đại họa, Cho bầy của nó thế mà thôi. 63 Một kẻ ngu si đứng trưởng đoàn, Vì kiêu căng muốn tỏ khôn ngoan,

CHUYỆN TIỀN THÂN  943

Sẽ không khác khỉ này gây họa?
Mãi mãi đưa đường đến bại vong.
64. Kẻ mạnh ngu si chẳng tốt lành,
Lãnh phân bảo vệ cả đàn mình,
Nó là tai họa cho đồng loại,
Chẳng khác chim mồi đáng hãi kinh.
65. Trưởng đoàn hùng dũng trí khôn ngoan,
Làm tốt để canh giữ cả đoàn,
Chẳng khác Indra bên hội chúng,
Là phần thưởng của các thân bằng.
66 Người nào đủ giới hạnh hoàn toàn,
Trí tuệ tinh thông, học tập luôn,
Hành động người này đem phước lạc?
Cho mình cùng với các tha nhân.
67 Vậy thì giới hạnh lẫn đa văn?
Tri kiến học hành, luyện bản thân,
Như thể vị hiền nhân độc trú,
Hoặc lo bảo vệ đám thân bằng.
Như vậy, Bô-tát trở thành hâu vương, và giảng giải đường lôi học tập giới luật.
***
Khi pháp thoại chấm dứt5 bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:

Thời ấy, con khỉ không tuân lệnh là Devadatta, bầy khỉ của nó là hội chúng của Devadatta và hầu vương có trí là Ta.

§405. CHUYỆN PHẠM THIÊN BAKA (Bakabrahmajatakd)^ ụ, III. 358) Chủng tôi tất cả bảy mươi hai,.. Bậc Đạo sư kể chuyện này khi trú tại Kỳ Viên về Phạm thiên Baka. Một tà kiến sinh khởi trong tâm vị Phạm thiên này, đó là: "Cõi sinh hữu này là trường tôn, thường hăng, vĩnh cửu, bất biên; ngoài nơi này ra không có sự cứu độ hay giải thoát gì nua?9 Trong một đời trước, vị Phạm thiên này đã thực hành thiền định5 vì thế được tái sanh vào cõi trời Quảng Quả (Vehapphala). Sau khi đã trải qua đời sông ở đó trong năm trăm kiêp (kappa), vị ây tái sanh vào cõi trời Biên Tịnh (Subhakinha). Sau khi đã trải qua sáu mươi bốn kiếp tại đỏ, vị ấy mạng chung và tái sanh vào cõi trời Quang Âm (Ãbhassara), nơi đời sống kéo dài trong tám kiếp. Và chính tại đó9 tà kiến này khởi lên trong tâm vị ấy.

10 Xem s. I. 142, Bakabrahmasutta {Kinh Phạm thiên Baka).



Vị Phạm thiên này quên rằng mình đã từng sống ở các cõi Phạm thiên cao hơn và đã tái sanh vào cảnh giới này. Do nhận thức các điều trên, vị ấy chấp thủ tà kiên. Bậc Đạo sư thâu hiêu các tư tưởng của vị ây, và thật dê dàng như một lực sĩ duỗi cánh tay cho thẳng ra hay cong cánh tay trở lại, Ngài biến mất ở Kỳ Viên và xuất hiện ở Phạm thiên giới ấy. Vị Phạm thiên thấy Ngài liền thưa: Thiện lai The Ton, xm The Ton hay den day! Bach The Ton, the giới nay là trường tôn, thường hăng, vĩnh cửu, tuyệt đôi, bât biên; thê giới này không sinh, không già, không chết, không biến hoại, không tái sanh. Ngoài thế giới này, không có sự cứu độ nào cao hơn nữa. Khi lời này được vị Phạm thiên Baka nói ra, Thế Tôn bảo: -Phạm thiên Baka đã si mê, đã lâm lạc khi nói răng một vật không thường hằng là thường hằng, một vật không vĩnh cửu là vĩnh cửu, cùng những điều tương tự như ngoài thế giới này không có sự cứu độ nào cao hơn nữa trong khi vẫn có sự cứu độ khác. Nghe lời này, vị Phạm thiên suy nghĩ: "Thế Tôn đang khuyến giáo ta khi nhận ra chính xác những lời ta Ìi6i." Rồi như một kẻ trộm rụt rè sau khi bị đấm vài cái, vị ấy đáp: -Đệ tử đâu phải là tên trộm duy nhất? Còn nhiều vị này, vị nọ cũng đều là các tên ứộm khác nữa. Rồi vị ấy nêu tên các vị thiên cùng một hội chúng; như vậy, vị Phạm thiên lo sợ đức Phật chât vân nên đã ngâm vân kệ đâu tiên nói lên các vị thiên cùng hội chúng của mình: 68 Chúng tôi tất cả bảy mươi hai, Chân chánh và cao cả tuyệt vời, Sanh, lão chúng tôi đà giải thoát, Cõi này là trí tuệ nhà trời, Không thiên giới khác cao hơn nữa, Nhiều kẻ tán đồng quan điểm tôi. Nghe lời này, bậc Đạo sư ngâm vần kệ thứ hai: 69. Đời ngài ngắn ngủi ở thiên đàng, Tưởng đời trường thọ quả sai lầm, Một trăm ngàn kiếp trôi qua mất, __ . Ta biêt đời ngài quá rõ ràng. Nghe vậy, Baka ngâm vân kệ thứ ba: 70. Thế Tôn, trí đệ tử vô cùng, Sanh, lão, sầu nằm ở dưới chân, Xưa đã tạo nên bao thiện nghiệp, Thế Tôn cho đệ tử hay chăng?



Sau đó, đức Thế Tôn ngâm bốn vần kệ kể cho vị ấy nghe những chuyện quá khứ:

7L Xưa lấy nước ban phát những người,

Lúc đang cơn khát sắp tàn hoi,
Dưới trời hạn hán như thiêu đốt,
Thiện nghiệp ngài qua đã mấy đời,
Ta biết là ta đều nhớ rõ?
Như vừa tỉnh giấc mộng mà thôi.
72. Sông Eni, thuở nọ bên bờ5
Ngài thả nhiều người được tự do,
Trong lúc bị giam câm chặt chẽ,
Việc lành ngài tạo dẫu xa xưa,
Song ta biết rõ ta còn nhớ,
Như thể mới vừa tỉnh giấc mơ.
73. Ngày xưa trên bến nước sông Hằng,
Ngài cứu thuyền người nọ thoát thân,
Khi bị ác xà kia chụp lấy,
Vì thèm thịt sống, khỏi tai ương,
Việc lành ngài tạo dầu xa lắc,
Ta nhớ rõ như tỉnh giấc nồng.
74. Ta chính Kappa, đệ tử ngài,
Trí đức ngài, ta biết rõ mười,
Thiện nghiệp ngài làm, ta nhớ kỹ,
Như là mới tỉnh giấc mơ thôi.
Khi nghe các nghiệp quá khứ của mình do bậc Đạo sư thuyết giảng, Baka cảm tạ và ngâm vần kệ cuối cùng:
75. Thế Tôn biết mọi kiếp xưa xa,
Tuệ giác toàn tri quả Phật-đà,
Uy lực hào quang vinh hiển thực,
Sáng ngời khắp cõi Phạm thiên ta.
***
Như vậy? bậc Đạo sư vừa tỏ bày uy lực của một đức Phật vừa thuyết pháp khai thị các sự thật. Lúc kết thúc pháp thoại, tâm của mười ngàn vị Phạm thiên được giải thoát khỏi các ô nhiễm cấu uế. Do d6, đức Thế Tôn trở thành nơi an trú của các vị Phạm thiên, rồi trở về Kỳ Viên từ cõi Phạm thiên, Ngài thuyết pháp như trên và nhận diện tiền thân:
Thời ấy, Phạm thiên Baka là nhà khổ hạnh Kesava và đệ tử Kappa chính là Ta.
946 KINH TIỂU Bộ

n. PHẨM GANDHÃRA (GANDHÂRAVAGGA)

§406. CHUYỆN QUỐC VƯƠNG GANDHÃRA (Gandhārajātakà)11 (J. III. 363) Phô xả, vũ công mười sáu ngàn... Bậc Đạo sư kê chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên, liên hệ giới điêu vê việc "tích trữ dược lieu". Tuy nhiên, hoàn cảnh đưa đến chuyện này lại xảy ra ở Vương Xá. Khi Tỷ-kheo Pilindiyavaccha đến cung vua để giải thoát gia đình người giữ

ngự viên, ông dùng thân thông lực biên cung vua thành tòa nhà băng vàng, quân chúng hoan hỷ đến tặng ông năm thứ dược liệu. Ông đem phân phát khắp Tăng chúng. Do đó, Tăng chúng có nhiều dược liệu và khi nhận được các dược liệu, họ chứa đầy các chai, hũ, binh, túi... và cất để dành. Dân chúng thấy vậy thì thầm bảo nhau: "Các Tỷ-kheo tham lam kia đang tích trữ đồ đạc trong tinh xá." \ ỉ \ Bậc Đạo sư nghe vậy liên công bô giới điêu: Bất cứ dược liệu trị bệnh nào khi nhận được, phải được dùng trong vòng bảy ngày. Và bảo: Này các Tỷ-kheo, các bậc trí nhân thuở xưa, trước khi đức Phật ra đời, dẫu xuất gia theo ngoại đạo và chỉ giữ ngũ giới cũng đã khiển trách những ai tích trữ muôi và đường cho ngày hôm sau; còn các ông ngày nay dâu đã được xuất gia theo giáo pháp giải thoát, lại tích trữ đồ đạc đến hai ba ngày ư? Rồi Ngài kể câu chuyện đời xưa.

Ngày xưa, Bồ-tát là vương tử của vua xứ Gandhãra. Khi vua cha băng hà? ngài lên ngôi vua trị nước chân chánh. Đồng thời, ở vùng trung thổ tại vương quốc Videha, có vị vua mệnh danh là Videha cai trị. Hai quốc vương này chưa hề gặp nhau, nhưng lại là thân hữu và tin cậy lẫn nhau. Thời ấy, loài người trường thọ, đời sống dài ba mươi ngàn năm. Một hôm, vào ngày trai giới trăng tròn5 vua xứ Gandhãra đã phát nguyện giữ giới và ngự trên bảo tòa giữa ngai vàng dành cho ngài, nhìn ra một cửa sổ rộng mở ở góc

11 Xem Mv. VI. 208.



hướng Đông, ngài ngồi thuyết giảng cho quần thần về bản chất giáo ly. Lúc ấy, thần Rãhu12 đã che hết mặt trăng tròn đầy đang tỏa sáng cả bầu trời. Ánh trăng biến mất, triều thần không thấy ánh trăng, liền tâu vua rằng thần Rãhu đã chụp lấy mặt trăng. Vua quan sát mặt trăng, nghĩ thầm: "Mặt trăng đã mất ánh sáng vì bị một biến động bên ngoài làm hỏng. Nay triều thần chính là mối phiền lụy của ta. Ta không nên để mất ánh sáng như mặt trăng bị thần Rãhu chụp lấy. Ta muốn rời quốc độ như mặt trăng chiêu trên bầu trời trong sáng và trở thành ẩn sĩ. Tại sao ta lại giáo giới người khác? Ta muốn ra di, từ giã thân quyến, thần dân và giáo giới bản thân ta mà thôi, điều ấy mới thích hợp v&i ta." Vì vậy? ngài phán: Các khanh cứ làm gì tùy ý. Rồi ngài trao quốc độ cho triều thần. Ngài đã từ bỏ vương quốc và sống đời tu hành. Khi chứng đắc các thắng trí, ngài an cư mùa mưa ở vùng Tuyết sơn, chuyên tâm vào sự an lạc của thiền định. Bấy giờ, khi hỏi thăm các thương nhân, vua xứ Videha bảo: Hiên hữu của ta có được khang an chăng? Và được tin ngài đã ra đi sống đời tu hành, vua suy nghĩ: "Hiền hữu ta đã xuất gia tu tập, ta còn phải làm gì với quốc độ này?" Vì thế, ngài thoái vị ở kinh thành Mithilã dài bảy do-tuần và vương quốc Videha rộng ba trăm do-tuần gồm mười sáu ngàn làng với các cửa hiệu đầy hàng hóa, mười sáu ngàn nữ vũ công, rồi cũng không nghĩ đến các hoàng tử và công chúa, vua lên vùng Tuyết sơn sống đời tu hành. Tại đó, ngài chỉ sống bằng quả rừng trong đời độc cư thanh tịnh. Cả hai vị vua an tịnh độc cư như vậy, sau đó gặp nhau; tuy thế, hai vị vẫn sống cùng nhau trong cảnh đời an tịnh với tình thân hữu. Ẩn sĩ xứ Videha phục vụ ẩn sĩ xứ Gandhãra. Vào một đêm đầy trăng, trong lúc hai vị ngồi dưới ệốc cây đàm luận đạo lý, thần Rãhu che khuất mặt trăng đang sáng tỏa khăp bâu trời. An sĩ xứ Videha nhìn lên, hỏi: -Tại sao ánh trăng bị

mât? Và khi thây trăng bị thân Rãhu chụp, vị ây hỏi: Bạch Tôn sư, tại sao nó che khuất mặt trăng làm cho tối tăm vậy? Này đồ đệ, đó là do duyên quấy nhiễu mặt trăng tên gọi là Rãhu? nó ngăn cản mặt trăng chiếu sáng. Chính ta khi thấy mặt trăng bị thần Rãhu che khuất đã suy nghĩ: "Mặt trăng sáng trở nên tối vì bị quấy nhiễu từ bên ngoài. Nay quốc độ là mối phiền nhiễu đối với ta, ta muốn theo đời tu hành để quốc độ không làm ta đen tôi như thân Rãhu làm tôi mặt trăng kia. Như vậy, lây chuyện mặt trăng bị thần Rãhu che khuất làm chủ đề của ta, ta từ giã vương quốc và sống đời tu hành." Bạch Tôn su, thế ngài là cựu vương nước Gandhãra ư?

12 Rãhu (La-hầu): Vua của các thần a-tu-la.



Chính phải. Bạch Tôn su, chính đệ tử là cựu vương Videha, trong quốc độ Videha và kinh thành Mithilã, dù chúng ta chưa từng thây nhau, chúng ta chăng phải đã làm bạn với nhau đó sao? Thế chủ đề của Hiền hữu là gì? -Đệ tử nghe Tôn sư đã xuất gia tu tập nên suy nghĩ: "Chắc chắn ngài đã tìm thấy lợi ích của nếp sống ấy, đệ tử xem ngài là chủ đề của mình, nên từ giã quốc độ và xuất gia." Từ đấy trở di, hai vị trở nên hết sức thân thiết, quý mến nhau và chỉ sống băng quả rừng. Sau một thời gian an trú tại đó, hai vị từ Tuyêt sơn đi xuông tìm muối và giấm, dần dần đến một làng ở biên địa. Dân chúng hoan hỷ vì phong cách hai vị nên đã cúng dường; và khi nhận được lời hứa, họ dựng thảo am để hai vị trú ban đêm và ở cả trong rừng nữa, rồi mời hai vị ở lại đó; bên vệ đường, họ còn dựng một phòng ăn ở một nơi đẹp có nước chảy. Sau khi đi khất thực từ làng biên địa, hai vị ngồi dùng món ăn trong thảo am kia rồi trở về chỗ cư trú của mình. Dân chúng cúng dường thực phẩm, có hôm để muối lên một ngọn lá rồi đem đến cho hai vị, hôm khác lại đem thức ăn không có muối. Một hôm, họ cúng dường hai vị rất nhiều muối trong một cái rổ bằng lá. Ẩn sĩ xứ Videha lấy muối đem vừa đủ phần Bồ-tát lúc dùng thức ăn, và cũng lấy phân vừa đủ cho mình, sau đó cât phân còn lại trong rô lá đặt vào một cuộn cỏ, tự nhủ: "Cái này sẽ có ích cho ngày không có mu6i." Rôi một hôm, nhận được thức ăn không có muôi, ân sĩ xứ Videha đem món khât thực đên ân sĩ Gandhãra, lây muôi trong cuộn cỏ ây ra và bảo: Bạch Tôn su, hãy lấy muối. Dân chúng hôm nay không cho ta muôi, vậy đô đệ lây đâu ra muôi? Bạch Tôn sư, hôm kia dân chúng cho nhiều muối nên đệ tử cất phần dư và bảo: "Cái này sẽ có ích cho ngày không muối.59 Bồ-tát liền quở trách vị này, bảo: Này kẻ ngu si kia, ông đã từ bỏ vương quốc Videha rộng ba trăm do-tuần, đã xuất gia tu hành và chứng đạt tâm ly dục, nay ông lại khởi lòng ham thích muối và đường! Khuyến giáo như vậy xong, ngài ngâm vần kệ đầu: 76. Phô xá, thôn trang mười sáu ngàn, Ông từ bỏ hết mọi giàu sang, Kho tàng của cải nhiều vô tận, Nay tích trữ gì đấy phải chăng?



Ân SĨ Videha bị khiển trách như vậy, không kham nhẫn lời khiển trách mà trở nên lạnh lùng bảo: Bạch Tôn sư, ngài không thấy lỗi của ngài? mặc dù ngài thấy lỗi của tôi. Ngài đã chẳng rời bỏ vương ạuốc và xuất gia, tự bảo: uTại sao ta phải khuyến giáo kẻ khác? Ta muốn khuyên giáo bản thân ta mà th6i" ư? Thế sao nay ngài lại đang

khuyến giáo tôi đấy? Rồi vị ấy ngâm vần kệ thứ hai: 77. Ngài bỏ Gandhã, mọi phố phường, Biết bao châu báu ở kho tàng, Không còn ban lệnh cho ai nữa, Nay lại truyền tôi lệnh ấy chăng? Nghe vậy, Bồ-tát ngâm vần kệ thứ ba: 78. Chính vì chân chánh, ta khuyên răn, Vì ghét những gì chăng chánh chân, Khi nói cho ông điều chánh hạnh, Lôi lâm ta chăng phạm vào thân. Ẩn sĩ xứ Videha nghe Bồ-tát nói, đáp lại: Bạch Tôn sư, thuyết giảng cho người khác sau khi đã làm kẻ ấy đau buồn giận dỗi là điều không thích hợp, dầu có thuyết giảng đúng vấn đề đi nữa. Tôn sư đang nặng lời gay gắt với tôi như thê cạo đâu tôi với con dao cùn! Rồi vị ấy ngâm vần kệ thứ tư: 79. Bất cứ lời nào nếu nói ra, Sẽ gây thương tổn đến người ta, Trí nhân không nói ra lời ấy, Cho dẫu tạo nên quá lớn mà! Bồ-tát liền đáp vần kệ thứxnăm: 80. Người nghe ta rắc trấu hay không, Hay dâu người kia bị tôn thương, Khi nói ra điều gì chánh hạnh, Lôi lâm ta chăng phạm vào thân. Nói vậy xong, do ngài đã giữ vững sự thực hành phù hợp với lời dạy này của bậc Thiện Thệ: uNày Ãnanda, Ta không sách tấn các ông như cách người thợ gôm đôi với các đô gôm chưa nung, chưa được nung chín. Này Ananda, Ta sẽ nói hết lời khiển trách này đến lời khiển ưách khác, vì rằng 'Cái gì là lõi cây, cái ấy sẽ đứng vững'"; 13 nên ngài chỉ rõ rằng: "Nhu cách người thợ gốm gõ đi gõ lại trên các món đồ gốm, rồi chọn lấy món đồ gốm đã nung kỹ chứ không chọn cái chưa nung; cũng vậy, sau khi khuyến giáo và khiển trách nhiều lần thì nên chọn người như chọn món đồ gốm được nung kỹ kia." Ngài nhắc nhở:

13 Xem M. III. 110, Mahãsunnatasutta (Kỉnh Đại không), số 122.



81. Nếu trí đức không được luyện rèn, Trong đời sống để mãi tăng thêm, Nhiều người phiêu bạt chân buông thả, Như thể trâu mù cứ bước lên. 82. Song các trí nhân khéo luyện rèn, Để cho thiện hạnh mãi tăng thêm, Chính nhờ đạo hạnh này thuần thục? Nên các tha nhân bước tiếp liền. Nghe lời này, ẩn sĩ xứ Videha nói: Bạch Tôn sư, từ nay về sau xin cứ giáo huấn đệ tử. Đệ tử trót lỡ nói lời bất nhã với ngài, xin tha thứ cho đệ tử! Rồi cúi đầu đảnh lễ cung kính, vị ấy được Bồ-tát thứ lỗi. Như vậy, hai vị đã sông hòa hợp với nhau và trở vê Tuyêt sơn. Sau d6, Bôtát dạy ẩn sĩ xứ Videha cách chứng đắc thiền định. Vị ấy tuân thủ và thành tựu các thắng trí cùng các thiền chứng. Hai vị không bao giờ gián đoạn thiền định nên về sau tái sanh lên cối Phạm thiên. *** Khi pháp thoại chấm dứt, Bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: — Vào thời ấy, ẩn sĩ xứ Videha là Ãnanda và quốc vương xứ Gandhãra chính là Ta.

§407. CHUYỆN ĐẠI HÀU VƯƠNG (Mahãkapiịãtaka)1415 ụ. III. 369) Chỉnh thân ngài đã bắt ngang cầu khỉ... Bậc Đạo sư kê chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên vê các thiện nghiệp đôi với thân quyên. Câu chuyện này sẽ được nói rõ trong Chuyện cô thụ Cát Tường Sãỉa,{5 Tăng chúng bắt đầu bàn luận trong pháp đường, bảo nhau: Đức Phật Toàn Giác đã làm nhiều thiện sự đối với thân quyến. Khi bậc Đạo sư hỏi Tăng chúng và được trình bày đề tài trên, Ngài đáp: -Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu Như Lai làm thiện nghiệp đối với thân quyên. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát nhập mẫu thai vào

14 Xem J. I. 188, Abhinhajataka (Chuyện đôi bạn thân thiết), số §27. 15 Xem J. IV. 144, Bhaddasãlaịãtaka (Chuyện cổ thụ Cát Tường Sãla), số §465.



loài khỉ. Khi lớn lên, ngài có vóc dáng oai nghi lực lưỡng và cường tráng, cùng sông với một đàn tám mươi ngàn con khỉ ở Tuyêt sơn. Gân bờ sông Hăng có một cây xoài (nhiêu người khác bảo là cây đa) với nhánh chồi tỏa bóng mát và lá rậm rạp như một đỉnh núi. Trái xoài ngọt, có mùi hương và vị tuyệt diệu, to bằng các bình nước. Trái từ một cành rơi xuống đất, từ một nhánh khác rơi xuống sông Hằng, từ hai nhánh khác rơi vào gốc cây. Trong lúc ăn xoài cùng với loài khỉ, Bô-tát nghĩ thâm: "Một ngày kia, tai họa sẽ xảy đến cho ta do trái xoài rơi xuống nước/5 Vì thế, kh6ng để lại trái xoài nào trên cành cây mọc trên bờ sông5 ngài bảo bọn chúng ăn hêt hoặc ném bỏ hoa đúng mùa ngay từ khi nụ hoa mới nhú bằng hột đậu. Tuy thế, một trái xoài chín nằm kín trong một tổ kiến, nên cả tám mươi ngàn con khỉ không trông thấy, rớt xuống dòng sông và mắc vào cái lưới ở phía trên, vua xứ Ba-la-nại lúc ấy đang tắm sông vui đùa với một tấm lưới ở trên và một tấm ở dưới. Khi vua đã vui đùa suốt ngày và sắp ra về lúc chiều tối, bọn nẹười đánh cá đang kéo lưới lên, trông thấy trái cây, nhưng không biêt loại gì, liên đem dâng vua, vua hỏi: -Trái gì thế? -Tâu Đại vương, chúng thần không biết. -Thế ai biết? -Tâu Đại vương, những người giữ rừng. Vua truyền gọi những người giữ rừng và khi nghe họ bảo đó là trái xoài, vua lấy dao cắt nó ra, rồi trước hết bảo những người giữ rừng ăn xoài, sau đó chính nhà vua cũng ăn xoài. Hương vị xoài chín thấm nhuần khắp toàn thân vua. Do lòng ham muốn hương vị câu thúc, vua hỏi những người giữ rừnẹ, cây ấy ở đâu. Khi nghe rằng cây ấy ở trên bờ sông về hướng Tuyết sơn, vua truyền ráp các chiếc bè lại và chèo ngược lên thượng nguồn của sông theo lộ trình được những người giữ rừng hướng dẫn. số ngày đi đường chính xác là bao nhiêu không được nêu ra. Theo thời gian, họ đến nơi ấy5 và những người giữ rừng trình vua: -Tâu Đại vương, đó là cây xoài. Vua dừng bè lại và cùng đám quần thần đông đảo đi bộ đến nơi9 rồi truyền trải sàng tọa ngay dưới gốc cây, vua nằm ngủ sau khi đã ăn xoài và hưởng đủ mọi thứ hương vị tuyệt hảo. Khắp mọi phía quân lính canh gác cẩn thận và nhóm lửa lên. Khi mọi người đã ngủ yên, Bồ-tát cùng bầy khỉ đến đó lúc nửa đêm. Tám mươi ngàn con khỉ chuyền từ cành nọ sang cành kia ăn xoài. Vua tỉnh giâc thây bây khỉ, liên đánh thức quân hâu và gọi đám xạ thủ đên bảo: Hãy bao vây loài khỉ đang ăn xoài để chúng không thoát được, rồi bắn cả đi! Ngày mai ta muốn ăn xoài với thịt khỉ. Đám xạ thủ tuân lệnh, đông đáp:



Muôn tâu, được lắm. Rồi họ bao vây cả cây với cung tên sẵn sàng. Bầy khỉ thấy họ? sợ chết vì chúng không thể trốn được, liền nhảy đến bên Bo-tát và thưa: Tâu Đại vương, các xạ thủ đang vây quanh cây và bảo: "Ta sẽ bắn chết loài khỉ lang thang trộm cắp này." Chúng con phải làm gì bây giờ? Chúng vừa đứng vừa run rây. Bồ-tát bảo: Đừng sợ5 ta sẽ cứu mạng các con! Vừa an ủi bầy khỉ như vậy xong, ngài leo lên một cành mọc thẳng dứng, rồi đi qua một cành khác dài về phía sông Hăng, xong lại nhảy vọt về cuôi cành ây, vượt qua một trăm tầm cung và hạ xuống một bụi cây trên bờ. Khi xuống

đên noi, ngài đánh dấu khoảng cách và nói: "B6 là khoảng cách ta đã vượt qua." Rồi cắt một đọt tre sát gốc9 lột vỏ và nói:  Phân này sẽ được buộc vào cây ây và phân kia sẽ ở trên không. Khi tính hai chiều dài như vậy, ngài quên phần buộc vào thắt lưng mình. Ngài cầm đọt tre buộc một đầu vào thân cây trên bờ sông Hằng vàj)hần kia vào that lưng, sau đó nhảy vọt qua khoảng cách một trăm tầm cung ây với tốc độ của mây bay theo gió cuốn. Do không tính phần tre buộc vào thân mình, ngài không tới tận cây ấy. Vì vậy? ngài lấy hai tay nắm chặt cành cây và ra hiệu cho cả đàn khỉ:  Cầu chúc các con may mắn, qua nhanh lên, bước trên lưng ta mả đi dọc theo cây tre. Cả tám mươi ngàn con khỉ trốn thoát được theo cách ấy, sau khi cung kính đảnh lễ Bồ-tát, xin phép ngài ra đi. Thời ấy, Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) là một con khỉ trong đàn kia tự nhủ: "Đây là cơ hội để ta thanh toán kẻ th£i." Vi thế, vừa trèo lên cây, nó nhảy vọt và ngã trên lưng Bồ-tát. Tim Bồ-tát như muốn vỡ nát? vô cùng đau đớn. Sau khi gây ra nỗi đau khổ thống thiết cho ngài như vậy9 nó liền bỏ đi, chỉ còn Bồ-tát một mình. Lúc ây, vua tỉnh giâc thây rõ mọi việc bây khỉ đã làm cùng Bô-tát, vua lại nằm xuống suy nghĩ: "Con vật này không kể đến tính mạng mình, đã cứu thoát cho cả đàn bình an." Khi trời sáng, vua hoan hỷ về Bồ-tát, lại suy nghĩ: "Giết hại chúa khỉ này thật không phải dạo, ta muốn đem nó xuống và săn sóc I16." Vì vậy, vua quay bè xuống sông Hằng và dựng một cầu cao ở đó để Bồ-tát nhảy xuống nhẹ nhàng, truyền đem tấm y vàng phủ trên limg ngài và tắm rửa ngài trên sông, cho ngài uống nước đường, lau thân thể ngài thật sạch và tẩm dầu thơm đã lọc kỹ cả ngàn lần, sau đó trải một tấm da đã được thoa dầu lên sàng tọa và đặt ngài nằm ở đó; còn vua ngồi ở một chỗ thấp hơn. Và vua ngâm vần kệ đầu:

CHUYỆN TIỀN THÂN  953

83. Chính thân ngài đã bắt ngang cầu khỉ,
Cho cả đàn trốn thoát được bình an,
Này khỉ kia, ngài với chúng họ hàng,
Hay bọn chúng là gì với ngài vậy?
Nghe lời này, Bô-tát ngâm các vân kệ khuyên giáo vua:
84. Tâu Đại vương, tôi trông nom bọn ây,
Là hầu vương, tôi làm chủ cả dàn,
Khi bọn kia đầy dẫy nỗi kinh hoàng,
Vì các vị, lòng lo buồn đau đớn.
85. Tôi nhảy qua một trăm tầm cung lớn,
Được trải dài trên vị trí nằm ngang,
Rồi khi tôi đã buộc khúc tre non,
Thật vững chắc ở quanh sườn tôi đó.
86. Muốn đến cây như vầng mây bão tố?
Được cuồng phong thổi bạt cực kỳ nhanh,
Song mất đà, tôi chỉ đến đầu cành,
Cầm lấy nó, bàn tay tôi thật vững.
87. Khi tôi nằm trên cây treo lơ lửng,

Buộc chặt vào cành với khúc tre non,
Bầy khỉ kia đã bước cả lưng còm5
Giờ đây chúng được an toàn thoát nạn.
88. Tôi không sợ nỗi đau vì thiệt mạng,
Dâu giam câm tôi cũng chăng đau buôn,
Khi bình an hạnh phúc với cả dàn,
Xưa bọn chúng, tôi đã từng cai trị.
89. Một ví dụ dành cho ngài, Đại đế,
Nếu ngài mong học đạo lý chánh chân,
Niềm an vui hạnh phúc của toàn dân?
Cùng quân đội và kinh thành, chiến mã,
Đối với ngài đều thiết thân tất cả?
Nếu ngài mong trị nước thật an bình.
Bồ-tát giáo huấn vua như thế xong liền từ trần. Vua gọi các đại thần đến truyền lệnh cho hầu vương được thọ hưởng tang lễ như một quốc vương. Rồi vua truyền bảo đám phi tần:
A
Các nàng hãy đưa hâu vương ra tận nghĩa địa với tư cách là đoàn tùy tùng của hâu vương, mặc y đỏ, xõa tóc xuông và câm đuôc trong tay! Các đại thần làm giàn hỏa táng với một trăm xe củi. Sau khi đã chuẩn bị tang lễ của Bồ-tát theo nghi thức vua chúa, họ đem xương sọ của ngài đến trình vua. Vua truyền xây một đền thờ ở tại địa điểm hỏa táng Bồ-tát, làm lễ đốt đuốc



và dâng hương hoa cúng dường. Vua lại truyền khảm vàng vào xương sọ, nâng nó lên cao trên đâu ngọn giáo và đặt tại công thành rôi cúng dường hương hoa khi vua đến Ba-la-nại. Sau đó, truyền lệnh cho cả kinh thành trang hoàng thật trang nghiêm, nhà vua làm lễ suy tôn Xá-lợi suốt bảy ngày. Khi đã nhận phần Xá-lợi và dựng đền thờ trong thành, vua đến đó cúng dường hương hoa suốt đời. Được an trú vào lời dạy của Bồ-tát, vua chuyên tâm bố thí cùng làm nhiều thiện sự khác và cai trị chơn chánh, nên về sau tái sanh thiên giới. *** Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật và nhận diện tiền thân: -Thời ấy, vua là Ãnanda, đàn khỉ là hội chúng này và hầu vương chính là Ta.

§408. CHUYỆN NGƯỜI THỢ GỐM (Kumbhakarajãtakă) ụ. III. 375) Cây xoài ta thấy ở rừng xanh... Bậc Đạo sư kê chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên vê việc khiên trách lôi lầm. Câu chuyện này sẽ được nói rõ trong Chuyện ngụm nước uổng)6 Thời ây, tại Xá-vệ có năm trăm người bạn cùng xuất gia tu tập, an trú tại tinh xá trên con đường lát vàng (Kỳ Viên), lại khởi lên dục tưởng lúc nửa đêm. Bậc Đạo sư quan sát các đệ tử ba lần vào ban đêm và ba lần vào ban ngày9 tức sáu lần suốt ngày đêm, như chim giẻ cùi ấp trứng, như bò yak gìn giữ cái đuôi, như bà mẹ chăm sóc đứa con yêu quý, như người chột canh chừng con mắt còn lại. Vì vậy, Ngài khiển trách ngay khi lỗi lầm vừa sanh

khởi. Nửa đêm hôm ấy, Ngài quan sát Kỳ Viên và biết tâm tư của chúng Tăng, Ngài suy nghĩ: “Nếu lỗi lầm này tăng trưởng giữa Tăng chúng, nó sẽ hủy hoại Phạm hạnh đưa đến Thánh quả. Ta muốn khiển trách lỗi lầm này ngay bây giờ và nêu rõ đời sống Phạm hạnh/9 Thê

CHUYỆN TIỀN THÂN 955

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình thợ gốm ở ngoại ô Ba-la-nại. Khi lớn lên, ngài trở thành gia chủ có một con trai, một con gái và nuôi dưỡng vợ con với nghề gốm của ngài. Thời ây, tại vương quôc Kãliôga, trong kinh thành Dantapura, quôc vương mệnh danh là Karandu đang dạo chơi với quần thần đông đảo trong ngự viên, chợt thấy ở cổng vườn một cây xoài nặng trĩu quả ngọt. Từ trên lưng voi, vua đưa tay ra hái một chùm xoài, sau đó vào ngự viên ngồi trên bảo tòa ăn xoài và ban vài trái cho những kẻ được ân sủng. Từ khi vua hái xoài, đám triêu thân, Bà-la-môn, gia chủ nghĩ răng người khác cũng nên làm như thê, họ hái xoài xuông và ăn trái cây ây. Sau d6, họ đên nhiêu lân, trèo cây lấy gậy đập vào làm cành lá gãy tả tơi, họ ăn xoài và không chừa lại những trái chưa chín. Vua vui chơi trong ngự viên suốt ngày mãi tận chiều, đi ngang qua trên vương tượng, ngài bước xuống khi thấy cây xoài và đến gốc cây nhìn lên, suy nghĩ: "Sáng này cây tươi đẹp với cành nặng trĩu quả, nhưng đám người ngắm cảnh không thỏa mãn? nay nó đứng kia không còn tươi đẹp nữa vì trái cây đã bị phá nát và rớt xuống hết rồi/5 Vua lại nhìn sang một cây kia không có trái và suy nghĩ: 64Cây xoài này tươi tốt vì không sinh trái, khác nào núi trọc chứa đầy châu báu. Cây kia vì sinh trái nên đã gặp tai họa. Đời sông tại gia cũng giông như cây có trái, đời xuât gia giông như cây không trái; người giàu có hay sợ hãi, người nghèo khó chăng sợ gì. Ta cũng chỉ muốn như cây không trái kia.” Như vậy, lấy cây sinh trái làm chủ đề, ngài đứng dưới gốc cây9 quan sát ba đặc tính: Vô thường, khổ, vô ngã và đạt Tuệ giác; ngài đắc quả Độc Giác Phật, liền suy nghĩ: "Từ nay thai tạng đã xa rời ta, tái sanh trong ba cõi đã đoạn tận, các cấu uế của vòng luân hồi sinh từ đã được thanh tịnh, biển nước mắt đã khô cạn, thành xương khô đã sụp đổ, ta không còn tái sanh nữa." Ngài đứng uy nghi như thể được trang điểm mọi thứ ngọc vàng. Sau đó? các đại thần bảo: -Tâu Đại vương, Ngài đứng đã quá lâu. Ta không phải là Đại vương, Ta là Độc Giác Phật. Tâu Đại vương, các Độc Giác Phật không giống Ngài. - Thế thì các vị ấy ra sao? Râu tóc các Ngài được cạo sạch, các Ngài khoác y vàng, không còn lưu luyến gia đình bộ tộc, các Ngài như mây trôi theo gió cuốn hay mặt trăng thoát khỏi thần Rãhu, và các Ngài an trú trên Tuyết sơn, ở động Nandamũla. Tâu Đại vương, các vị Độc Giác Phật là như vậy. Ngay lúc ây, vua đưa tay lên sờ đâu, lập tức các dâu hiệu của một gia chủ biến mất và các dấu hiệu của một Sa-môn xuất hiện:

956 KINH TIỂU Bộ

Bộ ba y, bình bát với kim may, Lưỡi dao cạo, đồ lọc nước, dây dai, Là tám món một Sa-môn cân có. Tám món cần thiết của một Sa-môn như vẫn thường được gọi, đã dính chặt vào thân Ngài. Đang trên không, Ngài thuyết pháp cho quần thần rồi bay qua bầu trời đến sơn động Nandamũla trên miền thượng Tuyết sơn. Trong quốc độ Gandhãra ở kinh thành Takkasilã, vị vua mệnh danh là Naggaji ngự trên thượng lầu, giữa vương

sàng, thấy một nữ nhân đeo vòng ngọc trên một tay, đang xay hương liệu gần đó? vua suy nghĩ: "Các vòng ngọc này không cọ xát hoặc kêu leng keng khi rời nhau", và cứ ngắm nghía nàng ấy mãi. Sau đó, nàng ấy đặt chiếc vòng từ tay phải sang tay trái và dùng tay phải thu góp hương liệu rồi bắt đầu xay tiếp. Chiếc vòng trên tay trái chạm vào chiếc vòng kia gây tiếng động. Vua quan sát hai chiếc vòng cọ xát vào nhau gây âm thanh, liền suy nghĩ: "Vòng ấy khi để riêng không chạm vào vật gì cả, nay đụng vào vòng thứ hai gây tiếng động, khi hai ba chiếc vòng chạm nhau tạo thành tiếng ồn lớn. Nay ta trị thần dân ở hai quốc độ Kasmĩra và Gandhãra, ta cũng cần phải ở riêng như chiếc vòng độc nhất để tự trị chứ không trị kẻ khác nữa." Như vậy9 lấy việc cọ xát hai chiếc vòng làm chủ đề, trong lúc ngồi đó9 vua nhận thức ba đặc tính trên và đạt Tuệ giác, đắc quả Độc Giác Phật. Phần cuối câu chuyện cũng như trên. Trong quốc độ Videha, tại thành Mithilã, quốc vương mệnh danh là Nimi, sau buôi điêm tâm được các triêu thân châu quanh minh, đứng nhìn xuông đường phố qua cửa sổ mở rộng trong hoàng cung. Một con diều hâu sau khi chụp được miếng thịt từ chợ, đang bay vụt trên không. Một vài con kên kên và các thứ chim khác vây lấy diều hâu mọi phía, liên tiếp lấy mỏ mổ vào, lấy cánh đập và lấy chân đạp con kia để giành miếng thịt. Không chịu để cho chúng giết, diêu hâu đành thả miêng thịt, một chim khác chụp ngay lây và bọn chúng lại mổ con kia như trước. Vua thấy bầy chim, suy nghĩ: "Ai lấy miếng thịt, khổ đau đên với kẻ ây; ai bỏ miêng thịt, hạnh phúc đên với kẻ ây. Ai hưởng năm dục lạc, khổ đau đến với kẻ ấy; ai từ bỏ năm dục lạc, hạnh phúc đến với kẻ ấy. Nay ta có mười sáu ngàn cung nữ9 ta cần phải sống trong hạnh phúc sau khi từ bỏ năm dục lạc như diều hâu bỏ miếng thjt." Quan sát việc này với trí tuệ, ngay khi đứng tại d6, vua nhận thức ba đặc tính trên, chứng đắc Tuệ giác và thành đạt viên trí của quả Độc Giác Phật. Phần cuối câu chuyện cũng như trên. Trong vương quốc Uttarapancãla, tại kinh thành Kampilla, vị vua mệnh danh Dummukha, sau buổi điểm tâm? được trang điểm các món châu báu và quần thần vây quanh, đứng nhìn xuống sân chầu qua cửa sổ. Vào lúc ấy, có người mở cửa chuồng bò. Các con bò đực từ trong chuồng đang chạy theo một



con bò cái; một con bò đực lớn với cái sừng nhọn



93 Bò đực kiêu căng giữa đám bò, Vươn lưng khỏe đẹp9 bước chân ra, Chết vì lòng dục, sườn đâm mạnh, Do vậy lòng ta muôn xuất gia. Bồ-tát nghe mỗi vần kệ đều nói: -Tốt lành thay, thưa Tôn giả, chủ đề của Ngài thật thích hợp! Và như vậy, ngài tán thán môi vị Độc Giác Phật. Sau khi nghe các vị thuyêt pháp, ngài trở nên chán ngán đời sống tại gia. Khi các vị ra đi, sau buổi điểm tâm, ngài ngồi thư thái, gọi vợ lại bảo: Này hiền thê, bốn vị Độc Giác Phật rời bỏ vương quốc trở thành Sa-môn nay sống không lỗi lầm5 không chướng ngại, hưởng niềm cực lạc của đời tu hành. Trong lúc ây, ta phải tìm kê sinh nhai qua ngày. Ta còn phải làm gì với đời gia chủ nữa? Xin nàng nuôi các con và ở lại nhà. Rồi ngài ngâm hai vần kệ: 94. Vua Karandu xứ Kãliốga, Vua Naggaji xứ Gandhãra, Vua Dummukha xứ Pancãla, Đại đế Nimi xứ Videha, Tất cả các Ngài rời bảo tòa, Sống không lầm lỗi, giã từ nhà. 95. Các Ngài trông dáng tựa thiên thần, Chẳng khác

nào vầng lửa sáng bừng, Ta cũng muôn ra đi tiên bước, Xa lìa mọi vật thế nhân mong. Nghe lời ngài, bà vợ đáp: Này phu quân9 từ khi thiếp nghe giáo pháp của các vị Độc Giác Phật? thiếp cũng không muôn ở trong nhà nữa. Và bà ngâm kệ: 96. Thời cơ, thiếp biết chính là đây, Chẳng có Đạo sư hơn các Ngài. Chàng hỡi5 thiếp mong xuất thế nữa, Như con chim được thoát bàn tay! Bồ-tát nghe lời bà nói liền yên lặng. Bà vợ nôn nóng xuất gia tu hành trước ngài và đang muốn đánh lừa ngài, liền giả vờ nói: Này phu quân, thiếp săp ra hô nước, chàng hãy chăm nom các con! Rồi bà cầm chiếc bình như thể đi đến đó và bà đi thẳng đến các vị ẩn sĩ ở ngoại thành xin truyền giới xuất gia. Bồ-tát không thấy bà trở về, đành phải tự tay chăm sóc các con.

CHUYỆN TIỀN THÂN 959

về sau, chúng lớn khôn hơn một chút và tự chúng có thể hiểu biết đôi chút, ngài muốn dạy chúng nấu cơm nên ngài thường nấu một ngày cơm hơi cứng và sống, một ngày cơm hơi sống, một ĩiệày cơm chín, một ngày cơm nhão, một ngày không có muôi, một ngày quá nhiêu muôi. Bầy trẻ nói: Cha ơi, hôm nay cơm chưa chín5 hôm nay cơm nhão, hôm nay không có muối, hôm nay quá nhiều muối. Bồ-tát đáp: Đúng vậy, các con thân yêu. Rồi ngài suy nghĩ: "Các con nay đã biết cơm nào sống, cơm nào chín, cơm nào có muối, cơm nào không. Thế là chúng có thể sống riêng đời chúng rồi. Ta cần phải xuất gia." Sau đó, ngài đưa chúng đến gặp đám thân quyến xong, ngài liền xuất gia tu hành, cư trú ở ngoại thành. Một hôm, vị nữ tu khổ hạnh đi khất thực ở Ba-la-nại thấy ngài, liền kính chào và nói: Thưa Tôn giả, tôi chăc Tôn giả đã giêt bây trẻ rôie Bồ-tát đáp: Ta không giêt bây trẻ, khi chúng có thê tự mình biêt việc, ta mới xuât gia. Còn bà đã không quan tâm đến chúng và vui lòng với việc xuất gia trước ta. Rồi ngài ngâm vần kệ cuối cùng: 97. Thấy con biết mặn5 nhạt khi ăn, Cơm sống? chín, ta đã bước chân? Nay để yên ta, người một nẻo, Ta cùng theo giáo pháp chân nhân. Khuyên giáo vị nữ tu khô hạnh như vậy xong9 ngài từ giã bà. Bà nhận lời khuyến giáo ấy, kính bái Bồ-tát và đi đến một nơi vừa ý. Sau ngày ấy, hai vị không bao giờ gặp lại nhau. Bồ-tát chứng đắc thắng trí được tái sanh lên Phạm thiên giới. *** Sau pháp thoại, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Khi các sự thật kết thúc, năm trăm Tỷ-kheo đắc Thánh quả A-la-hán. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời ấy, con gái là Uppalavannã (Liên Hoa sắc), con trai là Rãhula (La- hầu-la)5 nữ tu sĩ là mẫu thân Rãhula và nhà tu khổ hạnh ấy chính là Ta.

§409. CHUYỆN VUA DALHADHAMMA

(DaḶhadhammaḷiãtakd) ụ. III. 384)

Chỉnh con khuân vác tự ngày xanh...

Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại rừng Ghosita (Cù-sư-la) gần Kosambĩ (Kiều-thưởng-di) về Bhaddavatikã, con voi cái của Vua Udena.

960 KINH TIỂU Bộ

Hoàng tộc của Vua Udena và việc vua ban thưởng cho con voi cái này sẽ được nói rõ trong Chuyện bậc Hiền trí Mãtanga}1 Một hôm, con voi này ra ngoại thành vào lúc sáng sớm, gặp đức Phật được Thánh chúng vây quanh, trong vẻ oai nghi tối thượng của một bậc Giác Ngộ, đang vào thành khất thực; nó quỳ xuống chân đức Như Lai, than

khóc và cầu khẩn Ngài: -Bạch Thế Tôn, bậc Toàn Tri Kiến, vị Cứu Khổ Toàn Thế Giới, khi con còn trẻ và có khả năng làm việc, Vua Udena? một vị minh quân đã thương yêu con và bảo: 66Đời sống của ta cùng vương quốc và hoàng hậu đều nhờ nó tất cả?9 Rồi ngài ban cho con đại vinh hiển bằng cách trang điểm mọi thứ vàng ngọc, ngài truyền trát chuồng voi với đất trộn hương liệu, treo các đồ vật có màu sắc rực rỡ chung quanh, thắp đèn với dâu thơm, đặt đĩa trầm xông tại đó, ngài lại truyền đặt một chậu bằng vàng tại chỗ con đại tiện, cho con đứng trên thảm màu và cho con ăn toàn cao lương thượng vị của vua. Nay con đã già và không làm việc được nữa, nên ngài tước bỏ mọi đặc ân ấy, con sống bơ vơ khốn khổ không ai bảo vệ chăm sóc, chỉ ăn toàn quả ketaka trong rừng, con chẳng có nơi nương tựa nào nữa. Xin Thế Tôn nói cho Vua Udena nghĩ lại các công đức của con và phục hồi mọi vinh quang cũ cho con! Bậc Đạo sư bảo: Con hãy đi vê, rôi Ta sẽ nói với vua phục hôi mọi vinh quang cũ cho con! Sau đó, Ngài đi đến cửa hoàng cung. Vua mời đức Phật vào, thiết đãi trọng thể tất cả hội chúng theo hầu đức Phật. Khi buổi thọ thực đã xong, bậc Đạo sư nói lời tùy hỷ công đức và hỏi: Thưa Đại vương, con voi Bhaddavatikã đâu rồi? Bạch Thế Tôn, trẫm không biết. Thưa Đại vương, sau khi ban vinh hiển cho đám nô tỳ? ngài tước bỏ mọi ân huệ lúc chúng già là không phải đạo, vậy càn tỏ lòng biết ân chúng. Bhaddavatikã nay đã già, mòn mỏi vì tuổi tác và không được ai bảo vệ, chỉ sống bằng trái cây ketaka trong rừng. Đại vương để cho nó bơ vơ như vậy lúc già yếu là không hợp lý. Rồi kể các công đức của con voi Bhaddavatikã, Ngài bảo: Đại vương hãy phục hồi mọi vinh quang cũ của nó! Xong Ngài ra đi. Vua làm theo lời Ngài. Cả kinh thành truyền tin rằng vinh quang cũ của con voi đã được phục hồi nhờ đức Phật kể lại mọi công đức của nó. Việc này được Tăng chúng biết và chư vị bàn luận trong lúc hội họp. Bậc Đạo sư bước vào và khi nghe đây là đề tài của các vị, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu Như Lai làm cho nó được phục hồi mọi vinh quang cũ bằng cách kể các công đức của nó.17

17 Xem J. IV. 375, Matangajataka (Chuyện bậc Hiền trỉ Mãtcừigă), số §497.



Rồi Ngài kể câu chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, có một vị vua mệnh danh là DaỊhadhamma cai trị tại Ba-la-nại. Thời ây, Bô-tát thọ sanh vào gia đình một vị đại thân; khi lớn lên, ngài phục vụ nhà vua. Ngài được vua ban nhiều vinh hiển và đứng địa vị của một đại thần quan trọng nhất trong triều. Vua có một con voi cái rất dũng mãnh, lực lưỡng.18 Nó đi một trăm dặm một ngày, làm mọi phận sự sứ thần của vua; khi ra trận nó chiến đấu oanh liệt, giẫm nát quân thù. Vua bảo: Con voi này thật hữu ích đối với ta! Rôi vua ban cho nó mọi thứ trang điêm và vinh quang giông như Vua Udena ban cho Bhaddavatikã ngày nay. Sau đó? khi nó già yếu, vua tước hết mọi đặc ân trên. Từ đó, nó không được ai bảo vệ và chỉ sống bằng các thứ cỏ lá trong rừng. Một hôm, các loại đồ gốm sứ trong cung vua không đủ dùng, vua truyền thợ gốm lại và phán: - Đồ gốm không đủ dùng. -Tâu Đại vương, tiểu thần không có bò kéo xe để mang phân bò về nung đất sét. Vua nghe chuyện, liền phán: Con voi cái của ta đâu rồi? -Tâu Đại vương, nó đang phiêu bạt tùy ý. Vua bảo đem nó cho người thợ gôm: Từ nay ngươi buộc nó vào xe rồi đưa đi chở phân. Người thợ gốm đáp: Tâu Đại vương, tốt

quá. Rôi gã làm theo lời dặn.

ỉ8XemJPra. 1887, p. 150.

962  KINH TIỂU Bộ

98. Chính con khuân vác tự ngày xanh,
Như vậy đức vua đã thỏa tình?
Vũ khí con mang đầy trước ngực,
Xông pha chiến trận, bước hùng anh.
99. Con đã lập nên lắm chiến công,
Đức vua giờ hẳn có quên chăng,
Bao lân phục vụ nhiêu công trạng,
Như đã định cho các sứ thần?
100. Nay con cô độc, quá bơ vơ, r

Chăc chăn mạng chung đã đên giờ, Phục vụ cho nhà người thợ gốm9 Con đành làm vật kéó phân dơ! Bồ-tát nghe chuyện, liền an ủi nó và bảo:  Thôi đừng buồn khổ nữa, ta sẽ đi trình đức vua và phục hồi vinh dự cho con. Vì thê khi vào thành, ngài đi đên châu vua sau buôi điêm tâm và băt đâu câu chuyện, ngài bảo: -Tâu Đại vương, có phải con voi cái mang tên kia đã ra trận chiên tại những nơi nọ với các vũ khí buộc đây ngực; rôi ngày khác nó lại mang quôc thư ở cổ đi cả trăm dặm làm sứ giả cho Đại vương và Đại vương ban cho nó nhiều vinh hiên chăng, nay nó đâu rôi?  Trâm đã giao nó cho người thợ gôm chở phân bò. Bồ-tát liền đáp:  Có hợp đạo lý chăng, tâu Đại vương, khi giao nó cho người thợ gốm buộc vào xe chở phân? Rôi đê khuyên giáo, ngài ngâm bôn vân kệ: 101. Do ích kỷ tham vọng cá nhân, Người ta ban phát mọi vinh quang, Như ngài đối với con voi nọ, Ném bỏ như nô lệ yếu tàn. 102. Khi người quên hết các huân công, Thiện sự ngày xưa hưởng trọn phân, Mọi việc mà r lòng đang dự tính, 9

Ngày sau chăc hăn phải suy vong.
103. Khi người ghi nhớ các công ơn,
Thiện sự ngày xưa hưởng trọn phân9
Mọi việc mà lòng đang dự tính,
Z 9
Ngày sau chăc hăn sẽ thành công.

_____ CHUYỆN TIỀN THÂN  963

104. Ta nói điều chân lý trọn lành, Cho thần dân tụ tập chung quanh, Phải luôn ghi nhớ công ơn cũ, Thiên giới dành phân sông hiên vinh. Với lời khởi đầu này, Bồ-tát giáo hóa toàn thể dân chúng đang tụ tập ở đó. Nghe vậy, vua ban cho con voi già mọi vinh hiển cũ; và về sau được an trú vào lời dạy của Bồ-tát, vua bố thí cùng thực hành nhiều thiện sự khác nên được sinh lên cõi thiên. *** Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:  Thời ấy, voi cái là Bhaddavatikã, vua là Ãnanda, vị đại thần chính là Ta.

§410. CHUYỆN VOI CON SOMADATTA (Somadattaịãtaka)19 (J. III. 388) Bước sâu vào tận trong rừng... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Trưởng lão già cả. Chuyện kê răng, vị Trưởng lão này truyên giới cho một Sa-di làm đệ tử, phụng sự vị ấy, nhimg chẳng bao lâu lâm bệnh nặng qua đời. Trưởng lão đi quanh quẩn khóc than kêu gào vì cái chết của đệ tử. Thây vậy, Tăng chúng bắt đâu bàn tán trong pháp đường: Này các Hiên giả, vị Trưởng lão già cả này cứ lang thang kêu khóc vì một Sa-di chết, chắc hẳn vị ấy đã quên pháp môn quán tưởng về sự chết. Bậc Đạo sư bước vào và khi nghe đê tài câu chuyện, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu người này khóc người kia chết. Rôi Ngài kê câu chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát là Thiên chủ Sakka. Một Bà-la-môn giàu tiền của, trước sống ở Ba-la-nại, sau giã từ thế tục và trở thành ẩn sĩ khổ hạnh ở vùng Tuyết sơn, nhặt củ quả rừng để ăn. Một hôm, đi tìm quả rừng, ông thấy một chú voi con, liền đem về thảo am. Ông xem nó như thể con mình, gọi tên nó là Somadatta, nuôi nấng chăm sóc nó và cho nó ăn cỏ lá. Con voi lớn dần trở thành to lớn, song một hôm nó ăn quá nhiều nên phát bệnh vì bội thực. Vị khổ hạnh đem nó vào thảo am và đi tìm quả rừng. Song trước khi ông trô về, con voi đã chết. Khi đem về mớ quả, vị khổ hạnh suy nghĩ: "Các ngày khác con ta vẫn đón ta, sao hôm nay không thấy? Con ta bị việc gì chng?" Thế là ông than khóc và ngâm vần kệ đầu:

19 Xem J. III. 156, Sujãtajãtaka (Chuyện chàng Sụịãtà),số §352; J. III. 214, Mỉgapotakcỳãtaka (Chuyện chủ nai corì), sô §372; <z IV. 60, Mattakundalijataka (Chuyện nam tử đeo vòng taĩ), số §449; J. IV. 84, Ghatạịãtaka (Chuyện Trí giả Ghata), số §454.



105. Bước sâu vào tận trong rừng,
NÓ thường vân đên đón mừng ta ngay.
Nhưng sao chẳng thấy hôm nay,
Vòi con đi lạc chăng hay lôi vê?

Cùng với lời than khóc này, ông thấy con voi nằm cuối lối đi có mái che, liền ôm ngang cổ nó và ngâm vần kệ thứ hai tiếc thương nó:

106 Chính voi vừa chêt năm kia,
Như búp măng bị cắt lìa nát thân,
Vói nằm dưới đất n^ã lăn,
Con voi ta đã lìa trần, than ôi!

Ngay lúc ấy, Thiên chủ Sakka quan sát cõi trần, suy nghĩ: uVị khổ hạnh này từ giã vợ con để tu hành, nay lại than khóc con voi mà ông gọi là con. Ta muốn đến thức tỉnh ông và làm cho ông suy nghĩ lại." Vì thế, ngài xuất hiện trước thảo am, đứng trên không và ngâm vần kệ thứ ba:

107. Sầu thương vật đã chết rồi,
Hỡi người khổ hạnh sống đời độc cư,
Thoát dây tục lụy, xuất gia5

Giờ đây phát bệnh tâm tư buồn phiền!
Nghe lời này, vị khô hạnh ngâm vân kệ thứ tư:
108. Nếu người bầu bạn thú hiền,
Thưa ngài Đế-thích ở trên cõi trời,
Buồn phiền vì mất bạn chơi,
Tuôn dòng nước mắt sẽ vơi nỗi sầu!
Thiên chủ Sakka liền ngâm vần kệ khuyến giảo ông:
109. Người đời lắm kẻ ước ao,
Mỗi khi vật mất kêu gào tiếc thương.
Thôi đừng khóc nữa, trí nhân,
Thánh hiền vẫn bảo hoài công thôi mà.
110. Nếu nhờ nước mắt tuôn ra9 —ỉ/r r 1 Ẫ 9 -I Ầ
Chúng ta có thê vượt qua tử thân,
Thì ta quyêt phải hợp quân,
Để mà cứu mọi vật thân nhất đời!
Nghe lời Thiên chủ nói, vị khổ hạnh nghĩ lại và được an ủi, bèn lau nước mắt và ngâm các vần kệ cuối cùng tán thán Thiên chủ:
111. Ví như ngọn lửa sáng ngời,
Đổ thêm bơ sữa cháy hoài thật cao,
Được vòi nước lạnh tưới vào,
Ngài vừa dập tắt nỗi sầu của ta.
CHUYỆN TIỀN THÂN 965

112. Lòng ta nhức nhối xót xa,
Vì tên sầu não xuyên qua kinh hoàng,
Ngài đà chữa frị vết thương,
Và ngài hồi phục đời thường cho ta.
113. Mũi tên vừa được nhổ ra,
Lòng ta tràn ngập an hòa vui tươi,
Lắng nghe Thiên chủ nhủ lời5
Ta không còn phải chơi vơi khổ sầu.
Các vần kệ này đã được ngâm ở Chuyện chủ nai con.20
Sau khi khuyến giáo vị khổ hạnh, Sakka trở lại cõi của ngài.
***
Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:
Thời ấy, voi con là Sa-di, vị khổ hạnh là Trưởng lão già cả này và Thiên chủ Sakka chính là Ta.
§411. CHUYỆN VUA SUSĨMA (Susĩmaịãtaka) ụ. III. 391) Tóc ta đen nhánh từ ngày xưa... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về đại sự xuất thế. Tăng chúng lúc ây đang ngôi trong pháp đường tán thán đại sự xuât thê của đức Phật. Khi thấy đây là

chủ đề của các vị, Ngài bảo:  Này các Tỷ-kheo, không lạ gì ngày nay Ta lại làm đại sự xuất thế và giã từ thế tục khi Ta đã thực hành các công hạnh viên mãn (Ba-la-mật) trong hàng trăm ngàn kiếp, mà ngày xưa Ta cũng từ bỏ ngai vàng tại quốc độ Kãsi rộng ba trăm do-tuân và làm đại sự xuất thê. Và vì vậy, Ngài kể câu chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát nhập mẫu thai của bà vợ vị tế sư hoàng gia. Trong ngày sanh ra ngài, hoàng hậu cũng sinh một con trai. Vào ngày lễ đặt tên, bậc Đại sĩ được gọi là nam tử Susĩma và hoàng nam được đặt tên Vương tử Brahmadattakumãra. Vua thấy đôi trẻ cùng sanh ra một ngày nên truyền đưa Bồ-tát giao cho nhũ mẫu cùng nuôi chung với vương tử. Cả hai trẻ lớn lên tươi đẹp như các thiên tử trên trời. Cả hai đều học đủ mọi ngành nghệ thuật ở Takkasilã và trở về nhà. Vương tử trở thành phó vương, cùng ăn uống, sống chung với Bồ-tát. Lúc vua cha băng

20 Xem J. III. 214, Migapotakajataka (Chuyện chú nai con), số §372.



hà, vương tử lên làm vua, ban cho Bô-tát mọi vinh hiên và phong chức tê sư hoàng gia. Một hôm5 tân vương truyền trang hoàng cả kinh thành, rồi được tô điểm rực rỡ như Thiên chủ Sakka, vua tham dự đám rước quanh kinh thành, ngự trên vai vương tượng chăng khác nào bảo tượng Erãvana của Thiên chủ trong niêm tự hào cùng với Bô-tát ngôi phía sau trên lưng voi. Mâu hậu nhìn ra từ cửa sô frong thây hoàng nam và chợt thây vị tê sư sau lưng vua khi ngài từ đám rước trở vê. Bà đâm ra si tình ngài, liên đi vào hậu cung nghĩ thâm: uNêu ta không chiêm được chàng, ta sẽ chêt tại dây." Vì thê, bà bỏ ăn uông và cứ năm tại đó. Vua không thấy mẹ liền hỏi thăm, khi nghe bà bị bệnh, vua đến hỏi thăm và cung kính hỏi bà bị bệnh gì. Bà không nói vì hổ thẹn. Vua liền ngự lên ngai, truyền chánh cung hoàng hậu đi tìm hiểu xem thái hậu bị bệnh gì. Hoàng hậu đên, vừa hỏi thăm vừa vuôt ve lưng mâu hậu. Nữ nhân thường không giấu nhau các chuyện bí mật? vì thế chuyện bí mật kia được tiết lộ. Hoàng hậu liền đi trình vua. Vua bảo:  Được rôi, Ai khanh đi an ủi mâu hậu, ta sẽ tôn vị tê sư lên làm vua và mâu hậu lên làm chánh hậu của ngài. Hoàng hậu liền đến an ủi thái hậu. Vua truyền mời vị tế sư đến kể lại vấn đề:  Này Hiền hữu, hãy cứu mạng mẹ ta; khanh sẽ làm vua và mẹ ta sẽ lên làm chánh hậu, còn ta sẽ làm phó vương. Vị tế sư đáp:  Không thể được. Song cứ bị khẩn cầu mãi, ngài bằng lòng và vua tôn ngài lên làm vua, mẫu hậu làm chánh hậu và chính mình làm phó vương. Tât cả mọi người đêu sông hòa hợp, song Bồ-tát khô héo dần giữa cuộc sống tại gia. Ngài từ bỏ mọi dục lạc và hướng về đời tu hành. Chẳng còn màng các lạc thú trần gian, ngài đi đứng nằm ngồi như tù nhân bị giam lỏng hay như con gà trống trong lồng son. Chánh hậu suy nghĩ: "Hoàng thượng tránh mặt ta, ngài đi đứng nằm ngồi một mình; giờ đây ngài vẫn tươi trẻ, còn ta đã già và có tóc bạc. Giả sử ta kể cho ngài nghe chuyện ngài đã có tóc bạc, khiến cho ngài tin chuyện ấy và đến bầu bạn với ta chăng?^ Một hôm, làm như thể lau đầu vua, bà nói: -Hoàng thượng sắp già rồi đấy, có sợi tóc bạc trên đầu Hoàng thượng! -Hãy nhổ nó ra và đặt vào tay trẫm! Hoàng hậu nhổ một sợi tóc, nhimg lại ném nó đi và đặt vào tay ngài một sợi tóc bạc của bà. Khi thây nó, nôi sợ chêt khiên mô hôi đô ra chảy xuông ướn ngài, dù vầng trán bóng láng như một phiến vàng, ngài tự nhủ mình: “Này Susĩma, ngươi đã già côi ngay

tuôi thanh xuân, suôt bây lâu nay ngươi chìm sâu

CHUYỆN TIỀN THÂN  967

vào vũng bùn dục lạc như thể con heo vùng quê lặn lội trong đầm lầy dơ bẩn, ngươi không thể xa rời bùn nhơ được. Hãy rời bỏ tham dục và sống đời khổ hạnh ở vùng Tuyêt sơn. Nay đã đên thời xuât gia r6i!" Cùng với ý tưởng này, ngài ngâm vần kệ đầu: 114. Tóc ta đen nhánh tự ngày xua, Vân mọc quanh vâng trán của ta, Bạc trắng giờ đây, lưu ý nhé, Đến thời tu tập giã từ nhà. Như thê, Bô-tát ca tụng đời tu hành, nhumg hoàng hậu thây bà đã làm cho ngài rời bỏ bà chứ không phải yêu thương bà nên lòng sợ hãi; bà muốn cản trở ngài sống đời xuất gia bằng cách ngâm hai vần kệ ca tụng dung sắc ngài: 115. Tóc bạc thiếp dây, chẳng phải chàng, Từ trên đầu thiếp mới đưa sang, Vì chàng, thiếp nói điều hư vọng, Xin lượng thứ cho lỗi thiếp làm! 116. Trông chàng tươi đẹp? dáng thanh tân, Như một cây non trẻ giữa xuân, Hãy trị nước nhà, cười với thiêp, Đừng tìm việc của tuổi thu đông! Nhưng Bồ-tát đáp:  Này Hoàng hậu, bà đang nói đến những việc phải xảy đến, khi tuổi tác chín muôi, tóc đen này phải ngả màu bạc như vôi. Ta thây sự biên hoại của xác thân theo năm tháng lúc đến tuổi lão thành; từ công nương cho đến mọi người khác, dù có dịu mềm như tràng hoa sen xanh, sáng đẹp như vàng ròng, và say sưa với niêm kiêu hãnh vê tuôi xuân rực rỡ của mình. Này Hoàng hậu, đó là kêt thúc đáng sợ của mọi loài hữu tình. Hơn nữa, muốn trình bày chân lý với oai lực của một vị Giác ngộ, ngài ngâm hai vần kệ: 117. Ta thường trông thiếu nữ xuân thì, Uyển chuyển như cành lả lướt kia, Kiêu mạn vì hình dung diễm lệ? Mọi người say ngắm bước chân đi. 118. Cũng chính nàng kia, ta ngắm trông, Trải qua đã tám, chín mươi năm, Run run chân bước, tay câm gậy? Thân thể còng như ngọn liễu rung. Trong vần kệ này, bậc Đại sĩ nêu rõ nỗi khổ đau của dung sắc; và giờ đây? ngài tuyên bố nỗi bất mãn của ngài với đời sống tại gia:

968 < KINH TIỂU Bộ

119. Những ý tưởng này, ta xét luôn? Tư duy vẫn đến giữa đêm đơn, Đời người thế tục, ta không chuộng, Đúng lúc tu hành, phải bước chân. 120 Dục lạc trong đời sông thê nhân, Là nơi hèn yếu để nương thân, Trí nhân cắt đứt theo đường khác, Bỏ dục lạc, đầy đủ lực hùng. Như vậy, trong khi tuyên bố các lạc thú lẫn khổ đau của tham dục, ngài giảng bày chân lý với vẻ kỳ diệu của bậc Giác ngộ, rồi ngài truyền đi mời thân hữu của ngài đến nhận lại vương quốc. Ngài từ giã vinh quang và quyền lực giữa tiếng than khóc vang rền của thân bằng quyến thuộc, rồi trở thành bậc hiền nhân khổ hạnh ở vùng Tuyết sơn và về sau chứng đắc thiền định; khi mạng chung ngài được tái sanh lên cõi Phạm thiên. ***

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật và đem lại nguồn nước bất tử cho nhiều người, rồi Ngài nhận diện tiền thân: _ Thời ấy, chánh hậu là mẫu thân Rãhula, vua là Ãnanda và Vua Susĩma chính là Ta.

§412. CHUYỆN THÀN CÂY BÔNG VẢI (Kotisimbalijatakafx ụ. III. 397) Ta mang thân xác của xà vương... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc khiển trách lỗi lầm. Câu chuyện này sẽ được nói rõ trong Chuyện ngụm nước uống.21 22 Vào dịp

này, bậc Đạo sư nhận thấy năm trăm Tỷ-kheo sống trong tinh xá trên con đường lát vàng (Kỳ Viên) đang bị dục tưởng chi phối, liền tập hợp Tăng chúng lại và bảo: Này các Tỷ-kheo, cần phải hoài nghi nơi nào đáng hoài nghi, lỗi lầm vây phủ con người như rễ cây đa hay những cây tương tự mọc quanh các cây khác. Cũng vậy, ngày xưa một vị thần trú trên ngọn cây bông vải thấy một con chim thả phân có các hột đa nằm giữa các cành cây bông vải, sinh lòng lo sợ rằng nơi trú ân của mình sẽ bị tàn phá vì chúng. Và do vậy, Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát ỉà thần cây trú trên ngọn cây bông vải. Một chúa chim thần Cánh Vàng, Kim Sí điểu vương, biến

21 Bản CST viết Kotasimbaỉịãtaka. Xem J. III. 208, Palãsạiãtaka (Chuyện cây hồng phượng vĩ), số §370. 22 Xem J. IV. 113, Pânĩyajãtaka (Chuyện ngụm nước uổng), số §459.



hình dài một trăm năm mươi do-tuần, rồi rẽ nước đại dương bằng trận cuồng phong do đôi cánh đập mạnh; nó chụp lấy đuôi một vua rắn thần (nãgă) dài một ngàn trượng, khiến cho xà vương phải nhả hết mọi vật đã ngậm trong miệng, xong nó liền bay lên theo các ngọn cây về phía cây bông vải. Xà vương suy nghĩ: "Ta sẽ làm cho nó thả ta ra để ta di." Vì vậy, rắn thần dán sát đầu vào cây đa và quấn quanh cây thật chặt. Do sức mạnh của chúa chim thần và thân xác khổng lồ của xà vương, cây đa bị bật gốc. Song xà vương vẫn không rời cây đa. Chúa chim thần mang cả xà vương lẫn cây đa đến cây bông vải kia, đặt rắn thần lên thân cây, mổ bụng ra ăn thịt mỡ. Sau đó, nó ném xác rắn xuống biển. Bấy giờ, trên cây đa có con chim nhỏ bay lên khi cây đa bị ném bỏ, rồi đậu trên một cành cây cao gần cây bông vải. Thấy con chim, thần cây liền run rẩy toàn thân vì sợ hãi và suy nghĩ: "Con chim này sẽ thả phân nó rơi trên thân ta, rồi một cây đa hay cây sung sẽ mọc lên và lan tràn khắp thân cây, thế là nơi trú ẩn của ta sẽ bị phá hoại.” Lúc ấy5 cây bông vải rung chuyển tận gốc vì cơn kinh hãi của thần cây. Kim Sí điểu vương thấy cây rung chuyển như vậy, liền ngâm đôi vần kệ hỏi lý do: 121. Ta mang thân xác của xà vương, Cùng với thân ta lớn dị thường, Thân rắn kia dài ngàn trượng chẵn, Song cây không chuyển động kinh hoàng. 122. Nay mang chim nhỏ bé tí ti, So với ta đây chẳng sá chi, Cây lại run hoài vì sợ hãi, Hỡi cây bông vải, lý do gì? Sau đó5 thần cây ngâm bốn vần kệ giải thích lý do: 123. Thịt mỡ ngài xơi, hỡi điểu vương, Trái cây là thức của chim muông, Hạt đa, sung với Bồ-đề nữa, Nếu mọc, toàn thân ta chết luôn! 124. Hạt ấy về sau sẽ mọc cây? Rồi che phủ cả hết thân này, Ta không còn có cây nào nữa, Vì bị chúng che kín phủ đầy. 125. Một khi cây đã lớn lên nhanh, Rễ mạnh quanh thân, rậm rạp cành, Chứng tỏ hạt do chim tích trữ, Mang mâm hủy hoại đên cho mình. 126. Loại cây mọc bám sẽ chôn thây, Ngay cả cây rừng vĩ đại này,



Vì vậy9 điểu vương, ta rúng động,
Khi ta lo sợ thấy như vầy.
Nghe lời thần cây, điểu vương ngâm vần kệ cuối cùng:
127. Phải kinh hãi việc đáng kinh hoàng,

Hiểm họa đến thân phải hộ phòng,
Bậc trí lặng nhìn hai thế giới,
Nếu gây kinh hãi phải rời chân.
Nói vậy xong, điểu vương dùng sức mạnh đẩy con chim nhỏ ra khỏi cây ấy.
***

Sau pháp thoại, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật bắt đầu bằng những lời: "Cần phải hoài nghi nơi nào đáng hoài nghi.” Khi các sự thật kết thúc, năm trăm vị Tỷ-kheo được an trú vào Thánh quả A-la-hán. Rồi Ngài nhận diện tiền thân:  Thời ấy, Sãriputta là điểu vương và Ta chính là thần cây.

§413. CHUYỆN NGƯỜI CHĂN DÊ DHỦMAKÃRI (phũmakãrijãtakà) ụ. IIL 400) Một hômf Minh đế Yudhitthila.,. Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về đặc ân của Đại vương xứ Kosala đối với một người khách lạ. Chuyện kể rằng, có thời vua không dành đặc ân cho các võ tướng cũ vẫn đến chầu vua như thường lệ? mà lại ban vinh dự và tỏ lòng hiếu khách đối với những người mới yết kiến lần đầu. Thời ấy, vua đi chinh chiến ở một tỉnh biên địa bị quấy phá. Nhưng các võ tướng cũ của vua không muốn giao chiến vì nghĩ rằng những võ tướng mới được hưởng đặc ân sẽ chiến đấu; và đám người mới này cũng không muôn chiên đâu vì nghĩ răng những vị tướng cũ sẽ làm việc ây. Do vậy9 quân phiên loạn thăng trận. Vua biết thất bại của mình là do sai lầm mình đã mắc phải khi ban ân huệ cho bọn người mới, liền trở về thành Xá-vệ. Vua quyết định hỏi đức Thế Tôn Đại Trí xem mình có phải là ông vua duy nhât chịu that bại vì lý do kia chăng. Bậc Đạo sư đáp:  Thưa Đại vương, Đại vương không phải là trường hợp duy nhất, vua chúa ngày xưa cũng bị bại trận vì đã ban đặc ân cho đám người mới. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, tại thành Indapattana, ở quốc độ Kuru, có vị vua cai trị mệnh danh là Dhananjaya, thuộc dòng họ Yudhitthila. Bồ-tát được sinh vào gia đình

CHUYỆN TIỀN THÂN  971

vị tế sư của vua. Khi lớn lên, ngài học tập mọi nghệ thuật ở Takkasilã. Sau ngài trở về Indapattana và khi thân phụ từ trần, ngài trở thành vị tế sư hoàng gia kiêm cố vấn của vua về thế sự cũng như thánh sự. Danh hiệu của ngài là Trí nhân Vidhũra. Vua Dhananjaya coi thường các võ tướng cũ của mình và ban đặc ân cho các người mới. Sau đó, vua đi chinh chiến ở một tỉnh biên thùy có loạn nhưng cả đám võ tướng cũ lẫn võ tướng mới đều không muốn giao chiến, mỗi phe đều nghĩ rằng phe kia sẽ chăm lo việc ấy. Do đó9 vua bại trận. Khi trở về Indapattana, vua nhận xét rằng sự thất bại ấy là do đặc ân mà mình đã dành cho đám người mới. Một hôm? vua suy nghĩ: "C6 phải ta là vị vua duy nhất từng bại trận vì ban ân huệ cho đám người mới, hay cũng có nhiều kẻ khác cùng chung số phận này trước kia? Ta muốn hỏi Trí nhân Vidhũra." Vi thế, vua đưa lời chất vấn Trí nhân Vidhũra khi ngài đến yết kiến vua tại triều đình. Bậc Đạo sư ngâm kệ nêu rõ lý do lời chất vấn của vua: 128. Một hom, Minh đế Yuditthila, Hỏi bậc Trí nhân Vidhũra, uHiền hữu Bà-la-môn có biết, Tim ai sầu thống thiết hơn ta?” Nghe vậy, Bồ-tát đáp:  Tâu Đại vương, nỗi sầu của ngài chỉ là điều nhỏ nhặt. Ngày xưa, một

Bà-la-môn chăn dê tên gọi Dhũmakãri nuôi một đàn dê lớn và làm chuồng cho chúng ở trong rừng. Vị ây đôt lửa xông khói và sông băng sữa dê tại đó đê chăm SÓC đàn dê. Khi thây một bây nai da vàng óng ả chợt đên? ông lại sinh lòng thương mên chúng và xao lãng bây dê, ông tỏ hêt lòng quý trọng bây nai. Vào mùa thu, bây nai lại di chuyên vê vùng Tuyêt sơn. Trong lúc bây dê chêt dân như thế, bầy nai cũng khuất dạng sau rặng núi. Do quá khổ não? ông mắc bệnh xanh xao vàng võ và từ tràn. Ông đã bày tỏ đặc ân với đám nai mới và phải chết vì chịu buồn khổ thống thiết hơn Đại vương cả trăm ngàn lần. Ngài liền ngâm vần kệ nêu rõ trường hợp này: 129. Bà-la-môn có một bầy dê, Dòng họ Vãsettha sang trọng kia, Đốt lửa ngày đêm luôn bốc khói, Sống đời an lạc chốn sơn khê. 130. Ngửi mùi khói bốc, một bầy nai, Do bị nhặng đeo quấy rối hoài, Tìm chô trú khi mưa gió đên, Gần nhà mục tử Dhũmakãri. 131. Bầy nai giờ được mọi yêu thương, Dê chẳng được ai thiết ngó ngàng,



Đi lại tự do không bảo hộ,
Cho nên chúng phải bị suy tàn.
132. Song nay nhặng đã bỏ khu rừng,
Thu đến, mùa mưa chấm dứt luôn,
Nai phải đi tìm bao đỉnh núi,
Cùng khe suối chảy ở trên nguồn.
133. Mục tử thấy nai đã bỏ đi9
Cả bầy dê cũng chết nằm kia,
Bệnh sầu não đến làm mòn mỏi,
Da dẻ ngày thêm một tái tê.



Vị cư sĩ ấy đến nơi đã định, làm công việc xong, trở về Xá-vệ và đến Kỳ Viên. Tại đó, ông đến yết kiến và đảnh lễ đức Như Lai, cung kính và ngồi dưới chân Ngài; rôi do lời Ngài yêu câu, ông kê lại mọi chuyện cũ. Bậc Đạo sư bảo: Này cư sĩ, không phải chỉ riêng ông tạo được công đức đặc biệt lớn nhờ tỉnh thức và phòng hộ mà các bậc trí ngày xưa cũng đã làm như vậy. A 2

Và theo lời thỉnh câu của vị cư sĩ, Ngài kê một chuyện đời xưa.

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài học tập đủ mọi nghệ thuật ở Takkasilã và trở ve nhà song đời gia chủe Sau một thời gian, ngài rời bỏ gia đình và trở thành ân sĩ. Chăng bao lâu ngài đăc các thiên chứng và sông tại vùng Tuyêt sơn, ngài chuyên tâm đi và đứng, chỉ kinh hành suốt đêm mà không ngủ. Một vị thần cây ở cuối lối đi của ngài, hoan hỷ nhìn thấy ngài như vậy và ngâm vần kệ đầu: 135. Ai thức tỉnh khi nhiều người đang ngủ? Ai ngủ khi bao người khác dậy rồi? Ai là người hiểu câu đố của tôi? Ai có thể giải đáp tôi điều đó? Bồ-tát nghe lời của vị thần cây, liền ngâm vần kệ này: 136. Ta thức tỉnh khi nhiều người đang ngủ, Ta ngủ khi bao người khác dậy rồi, Ta là người hiểu câu đố của ngài, Ta có thể giải đáp ngài điều đó. Vị thân cây ngâm vân kệ hỏi lại câu này: 137. Sao

ngài thức khi nhiều người đang ngủ, Và ngủ khi bao kẻ khác dậy rồi? Làm sao ngài hiểu câu đố của tôi, Và giải đáp điều này ngay lập tức? Bồ-tát giải thích vấn đề này: 138. Có nhiều kẻ vẫn quên rằng giới đức, Năm ở trong sự tiêt dục điêu thân, Vậy bao người đang ngủ giấc mơ màng, Còn ta thức, hỡi thần cây cổ thụ! 139. Tham, sân, si của sô người nào đó, Đã không còn hiện hữu ở trong lòng, Vậy các người kia đã tỉnh giấc nồng, Ta còn ngủ, hỡi thần cây cổ thụ!



140. Vậy ta thức khi nhiều người đang ngủ,
Và ngủ khi bao kẻ khác tỉnh rồi,
Vậy là ta hiểu câu đố của ngài,
Và giải đáp lại lời ngài roi đó.
Khi bậc Đại sĩ đã giải đáp lời này, vị thần cây rất hoan hỷ và ngâm vần kệ tán thán:
141. Lành thay, ngài tỉnh thức khi người ngủ,
Và ngủ khi bao người khác tỉnh rồi!
Lành thay, ngài hiêu câu đô của tôi,
Lời giải đáp của ngài bao tốt đẹp!
Như vậy, sau khi tán thán Bồ-tát, vị thần cây trở vào nơi an trú của mình trên cây.
***
Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:
Thời ấy, vị thần cây là Uppalavannã (Liên Hoa sắc) và nhà khổ hạnh chính là Ta.
§415. CHUYỆN PHÀN CHÁO SỮA CHUA (Kummasapindajatakd) ụ, III. 405) Củng dường chư Phật quỷ cao thay... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về Hoàng hậu Mallikã (Mạt-lợi). Nàng nguyên là con gái của vị trưởng nghiệp đoàn bán vòng hoa, cực kỳ diễm lệ và hiền thục. Khi nàng được mười sáu tuổi, trong lúc đi đến vườn hoa cùng các thiếu nữ khác, nàng mang theo ba phần cháo sữa chua trong giỏ hoa. Khi nàng rời thành phố, nàng trông thấy đức Thế Tôn vào thành, tỏa hào quang rực rỡ và được Tăng chúng vây quanh; nàng đem cúng dường Ngài ba phần cháo ấy. Bậc Đạo sư đưa bát của Ngài ra nhận cháo. Nàng đảnh lễ chân đức Như Lai và lấy niềm hoan hỷ ấy làm chủ đề thiền quán, nàng đứng sang một bên. Bậc Đạo sư nhìn nàng rồi mỉm cười. Tôn giả Ảnanda tự hỏi tại sao đức Như Lai mỉm cười và hỏi Ngài vấn đề này. Bậc Đạo sư nói lý do: Này Ãnanda, cô gái này hôm nay sẽ trở thành chánh hậu của vua xứ Kosala do phước báu cúng dường ba phần cháo này. Còn cô gái tiếp tục bước đến vườn hoa. Ngay chính hôm ấy, vua xứ Kosala giao chiến với Vua Ajatasattu (A-xà-thế) và thất bại phải đào tẩu. Trong khi đang đi ngựa, vua nghe tiếng nàng hát rất hấp dẫn liền thúc ngựa vào khu vườn. Công đức của cô gái đã đến thời chín muồi, vì thế khi thấy vua, nàng không chạy trốn mà đi đến cầm lấy dây cương nơi mũi ngựa. Vua ngồi trên lưng ngựa hỏi nàng đã có chồng chưa. Khi nghe nàng đáp chưa, ông xuống ngựa và đang

mệt mỏi vì nắng gi6, ông nằm nghỉ chốc lát trên đùi nàng. Sau đó? ông đưa nàng lên ngựa, cùng đạo quân hùng hậu đi vào thành, đưa nàng đến tận nhà riêng. Chiều hôm ấy, vua phái một vương xa vô cùng vinh quang lộng lẫy đến rước nàng từ nhà nàng về đặt lên một bảo tòa đầy châu báu, làm lễ Quán đảnh cho nàng và phong nàng làm chánh hậu. Từ đó trở di, nàng trở thành hoàng hậu thân thiết, tận tụy được vua sủng ái. Nàng có đầy đủ năm vẻ yêu kiều của nữ nhi, lại có đủ đám nô tỳ trung thành và nàng lại là một tín nữ nhận được nhiều hồng ân của chư Phật. Cả kinh thành loan tin rằng nàng được mọi vinh hoa ấy là vì nàng cúng dường bậc Đạo sư ba phần cháo. Một hôm, Tăng chúng bắt đầu thảo luận trong pháp đường:  Này các Hiền giả, Hoàng hậu Mallikã cúng dường đức Phật ba phần cháo; và do phước báo này? ngay chính hôm ấy bà được làm lễ Quán đảnh phong ngôi hoàng hậu. Công đức chư Phật thật vĩ đại dường nào! Bậc Đạo sư bước vào, hỏi chuyện và khi được biết đề tài thảo luận của Tăng chúng, Ngài bảo:  Này các Tỷ-kheo, không lạ gì nàng Mallikã trở thành chánh hậu của vua xứ Kosala nhờ cúng dường đức Phật Chánh Đẳng Giác ba phần cháo mà thôi, vì cớ sao? Đó là nhờ đại hồng ân của chư Phật. Các trí nhân ngày xưa cúng dường các vị Độc Giác Phật chảo không có muối hay dầu nữa, song nhờ thế trong đời sau đạt được vinh quang của đê vương tại Kãsi rộng ba trăm do-tuân. Rôi Ngài kê câu chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một nhà nghèo. Khi lớn lên ngài tìm kế sinh nhai bằng cách làm công cho một nhà giàu. Một hôm, ngài mua bốn phần cháo ở cửa tiệm và suy nghĩ: "Cái này vừa đủ để ta ăn sang?9 Rồi ngài ra làm việc ngoài đồng. Khi thấy bốn vị Độc Giác Phật đang vào Ba-la-nại khất thực, ngài suy nghĩ: "Ta có bôn phân cháo này, giả sử ta đem cúng dường các vị đang đến Ba-la-nại khất thqc?" Vì thế, ngài đi đến đảnh lễ các vị và nói:  Thưa các Tôn giả, c con hiện đang câm



Các vị Độc Giác Phật dùng cháo xong, nói lòd tùy hỷ công đức và trở về động Nandamũla. Khi kính chào các vị, Bồ-tát cảm thấy niềm hoan hỷ được tiếp xúc các Độc Giác Phật, và sau khi các vị đã khuất dạng, ngài đã đi làm công việc, ngài vẫn nhớ các vị mãi cho đến lúc mạng chung. Nhờ phước báu này, ngài tái sanh vào mẫu thai của chánh hậu thành Ba-la-nại. Ngài được đặt tên là Brahmadattakumãra. Từ lúc mới biết đi chập chững, nhờ năng lực nhớ lại những việc làm trong đời trước, ngài thấy rõ như thể soi bóng mình vào tấm gương sáng, rằng ngài tái sanh vào hoàn cảnh này do ngài đã cúng dường bốn phần cháo lên các vị Độc Giác Phật khi ngài là một tôi tớ đi làm thuê tại chính kinh thành này. Khi lớn lên, ngài học tập mọi môn nghệ thuật ở Takkasilã. Khi ngài trở về nhà, vua cha vô cùng hoan hỷ về các thành tựu của ngài nên phong ngài làm phó vương. Sau đó, khi vua cha băng hà, ngài lên ngự trị quốc độ5 rồi kết hôn với công chúa tuyệt sắc của vua xứ Kosala và phong nàng ngôi chánh hậu. Vào ngày đại hội "Giương chiếc lọng trắng" che lên ngài, quần thần trang hoàng kinh thành như thể một kinh thành thiên giới. Ngài dự đám rước quanh thành phố rồi ngự lên thượng lầu được trang hoàng lộng lẫy, sau đó bước đến đài cao an tọa trên ngai vàng có lọng trắng giương phía trên. Khi ngồi đó, ngài nhìn xuống thần dân đang đứng chầu, một phía là triều thần, phía kia là các Bà-la-môn và gia chủ sáng rực trong vẻ đẹp

muôn màu sắc, một phía khác nữa là quần chúng cầm tặng vật đủ loại trong tay, kế đến là đoàn nữ nhạc vũ công gồm cả mười sáu ngàn nàng, chẳng khác đoàn tiên tụ tập đông đủ trên thiên đình. Nhìn mọi vẻ huy hoàng làm say mê lòng nẹười như thê, ngài nhớ lại đời trước của mình và suy nghĩ: í6Chiếc lọng trắng kết tràng hoa bằng vàng và chân trụ bằng vàng khối này, hàng ngàn con voi và cỗ xe này, và cả lãnh thổ rộng lớn của ta đầy ngọc vàng châu báu, tài sản, mễ cốc đủ loại, các nữ nhân như tiên nữ trên trời, mọi cảnh vinh quang này đều thuộc riêng về phần ta thôi; đó là do công đức cúng dường bốn vị Độc Giác Phật bốn phần cháo. Ta hưởng được tất cả mọi sự này nhờ d6." Như vậy, trong khi nhớ lại hồng ân của chư Độc Giác Phật, rõ ràng ngài đã tuyên dương công đức của ngài trong đời trước. Ý tưởng ấy làm toàn thân ngài tràn ngập hoan lạc. Niềm hoan lạc thấm tận tâm can khiến ngài ngâm vang hai vần kệ đầy cảm hứng ngay giữa quần thần: 142 Cúng dường chư Phật quý cao thay, Người bảo đừng xem rẻ việc này, Đem tặng cháo dù không có muối, Cho ta phước báu lớn như vầy. 143. Ngựa, voi cùng với đám trâu bò, Vàng bạc, thóc ngô, cả nước nhà,



Đám mỹ nữ hình dung yểu điệu, Cúng dường đem quả đến tay ta. Như vậy, trong niêm hỷ lạc; Bô-tát ngâm khúc hoan ca gôm hai vân kệ nhân ngày lễ "Giương chiếc lọng trắng." Từ đó về sau, chúng được xem là khúc ca được quốc vương ái mộ và mọi người đều hát điệu ấy từ các vũ nữ, vũ công, nhạc sĩ, cung nhân, thị vệ5 cho đến dân chúng và ngay cả đám quần thần trong triều. Sau một thời gian, chánh hậu mong muôn biêt ý nghĩa bài hát, song bà không dám hỏi bậc Đại sĩ. Một hôm, nhà vua đẹp ý vì một đức tính của bà, liền phán:  Này Ái hậu, ta muốn ban cho nàng một điều ước, hãy nhận đặc ân ấy! -Tâu Hoàng thượng, tốt lành thay thiếp xin nhận đặc ân ấy. -Ái hậu muốn ta ban gì, voi ngựa hay thứ nào khác? -Tâu Hoàng thượng, nhờ ân sủng của Hoàng thượng, thiêp không thiêu gì cả, thiếp không cần các thứ ấy. Song nếu Hoàng thượng ban cho thiếp một đặc ân, xin hãy nói cho thiếp biết ý nghĩa khúc ca của ngài! _ Này Ái hậu, nàng cần gì đặc ân ấy? Hãy nhận thứ khác đi!  Tâu Hoàng thượng, thiếp không cần một thứ nào khác cả. Đó là đặc ân thiếp muốn nhận.  Được rồi, này Ái hậu, ta sẽ nói điều ấy, nhưng không phải đó là điều bí mật nói riêng với nàng, mà ta muốn gióng tiếng ướng khắp kinh thành Ba-la-nại rộng mười hai do-tuần này; ta muốn dựng ngôi đình bằng ngọc ngay tại cung môn và đặt một chiếc ngai băng ngọc tại đó5 rồi ta sẽ ngôi đó giữa quân thần, Bà-la-môn? cùng mọi người khác gồm cả mười sáu ngàn nữ nhân và kể chuyện ấy. Bà tuân lệnh vua truyền làm mọi việc như trên5 rồi ngự lên ngai giữa đại chúng như Thiên chủ Sakka giữa chư thiên. Hoàng hậu phục sức đủ mọi thứ nữ trang ngọc vàng, đặt một kim đôn ngồi bên cạnh ở một vị trí thích hợp; rồi đưa mắt nhìn vua, bà thưa: -Tâu Hoàng thượng, xin hãy giảng giải cho thiếp biết ý nghĩa khúc hoan ca mà ngài thường hát trong niềm hỷ lạc, như thể làm cho mặt trăng xuất hiện trên bầu trời. Rồi bà ngâm vần kệ thứ ba: 144. Hoàng thượng đầy vinh hiển, chánh chân, Khúc ca ngài hát đã bao lần, Trong niềm hoan lạc đầy tâm trí, Cho thiêp đặc ân biêt ngọn nguôn. Bậc Đại sĩ ngâm bốn vần kệ nêu rõ ý nghĩa khúc ca: 145. Chính tại thành này, kiếp trước đây5 Ở trong hoàn cảnh khác ngày nay, Ta là tôi tớ cho người khác, Làm mướn, song đức hạnh thẳng ngay.

146. Một hôm rời tỉnh để làm công,
Bốn Đạo sư kia, ta chợt trông,
Dáng điệu ly tham và tĩnh lặng,
Thiện toàn trong giới luật tu thân.
147. Tư tưởng ta quy ngưỡng Phật-đà,
Khi chư vị nghỉ dưới cây già,
Chắp tay đảnh lễ, ta đem đến?
Thành kính cúng dường món cháo hoa.
148. Thiện nghiệp tạo nên phước đức dày,
Quả thành ta gặt được giờ dây,
Vinh hoa phú quý đời vương giả?
Quốc độ do ta cai trị này.
Khi hoàng hậu nghe bậc Đại sĩ giảng giải đây đủ thành quả thiện nghiệp của ngài, bà hân hoan đáp:
-Tâu Đại vương, nêu ngài nhận thây rõ các thành quả của bô thí như vậy, từ nay về sau xin ngài nhận một phần cơm và đừng ăn cho đến khi nào chính ngài đã cúng dường thực phẩm lên các vị Sa-môn5 Bà-la-môn chơn chánh.
Rồi hoàng hậu ngâm vần kệ tán thán Bồ-tát:
149. Hãy ăn, khi nhớ cúng dường rồi,
Chuyển bánh xe chân chánh khắp nơi,
Hoàng thượng tránh xa điều bất chánh,
Câm quyên chân chánh nước non ngài.
Bậc Đại sĩ ngâm vần kệ chấp nhận lời hoàng hậu:
150. Ta vẫn tạo riêng một lối đường,
Bước theo đạo lộ chánh chân luôn,
Nơi người hiền thiện thường đi đến,
Đẹp mắt ta nhìn các Thánh nhân.
Sau khi nói xong, ngài nhìn dung sắc hoàng hậu và bảo:
-Này Mỹ hậu5 ta đã kê đủ mọi thiện nghiệp ta làm đời trước, song giữa đám nữ nhân này không ai sánh kịp nàng vê dung săc và vẻ kiêu diêm khả ái.
Rồi ngài ngâm vần kệ:
151. Ái hậu như tiên nữ cõi trời,
Trông nàng rực rỡ vượt bao người,
Vậy nhờ thiện nghiệp nào đưa đến,
Phước báu dung quang quá tuyệt vời?
Sau đó5 hoàng hậu ngâm vần kệ nêu phước nghiệp đã tạo trong kiếp quá khứ:
152. Thiếp vốn nô tỳ một quý nương,
Ở hoàng cung của Amba vương,

Thiếp chuyên tâm thực hành khiêm tốn5 Đức hạnh và tu tập thiện ngôn. 153. Rồi một ngày kia, thiếp cúng dường, Phân cơm vào bát một Sa-môn9 Tâm tư thiếp ngập tràn từ ái, Nghiệp ấy quả này, tâu Đại vương! Theo đây, hoàng hậu cũng biết chính xác và kê lại đời trước của mình. Như vậy, cả hai vị đã công bố các ĩiệhiệp quá khứ xong. Từ ngày ấy, hai vị truyền lệnh xây sáu bố thí đường tại bôn cổng thành, giữa kinh thành và tại cung môn; rồi để khích lệ toàn cõi Diêm-phù-đề (An Độ)? hai vị thực hành đại bố thí, giữ các đạo đức và các ngày trai giới, nên lúc mạng chung được tái sanh cõi thiên. *** Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Thời ấy, hoàng hậu là mẫu thân Rãhula và vua chính là Ta.

§416. CHUYỆN CẬN THẦN PARANTAPA (Parantapạiãtaka) ụ. III. 414) Lo sợf kinh hoàng trong trí ta... Bậc Đạo sư kể chuyện này trong lúc trú tại Trúc Lâm về âm mmi của Devadatta định giết Ngài. Tăng chúng bàn luận tại pháp đường: -Này các Hiền giả, Devadatta dự định giết đức Như Lai, vị ấy đã thuê bọn xạ thủ, ném đá trên núi xuống, thả voi say NãỊãgiri và dùng nhiều phương tiện để giết đức Như Lai. Bậc Đạo sư bước vào hỏi đề tài thảo luận của các vị lúc ngồi đây. Khi các vị trình bày xong, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu kẻ ấy dự định mưu sát Ta. Song kẻ ấy thậm chí không đủ khả năng làm Ta lo sợ mà chỉ tạo khổ đau cho bản thân mình thôi. Và do vậy, Ngài kể câu chuyện đời xưa. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát được sinh làm vương tử của chánh hậu. Khi lớn lên, ngài học tập đủ mọi nghệ thuật ở Takkasilã và biết được thần chú hiểu tiếng kêu của súc vật. Sau khi nghe đầy đủ lời thầy dạy, ngài trở về Ba-la-nại. Phụ vương phong ngài chức phó vương, nhưng dù vua đã làm như vậy, vua lại mong mỏi giết hại ngài và thậm chí không muốn nhìn thấy ngài nữa. Thời ấy, một chó rừng cái đem hai chó con vào kinh thành theo một đường



công ban đêm lúc mọi người đêu nghỉ ngơi. Trong cung của Bô-tát, cạnh tư thât ngài có căn phòng dành cho một người khách, kẻ ấy đã cởi giày ra và đặt trên sàn nhà bên chân mình rồi nằm trên tấm ván nhưng chưa ngủ. Bầy chó con đói và kêu khóc. Mẹ chúng bảo theo giọng chó rừng: Này các con đừng làm ồn? có một người trong phòng kia đã cởi giày ra và đặt trên sàn nhà. Ong ta đang nằm trên tấm ván nhưng chưa ngủ. Khi ông ta ngủ rồi, mẹ sẽ đến lấy đôi giày cho các con ăn. Nhờ thần chú, Bồ-tát hiểu tiếng chó rừng và rời phòng mình, mở cửa sổ gọi: -Ai ở trên đó? -Tâu Điện hạ, thần là một lữ khách. -Thế giày của ông đâu? Tâu, ở trên sàn. - Hãy lấy giày treo lên! Nghe lời này; chó mẹ nổi giận với Bồ-tát. Một hôm, nó lại vào thành theo cách trên. Hôm ấy, có kẻ say rượu bước xuống nước trong một hồ sen, rồi té vào đó chết chìm. Kẻ ấy có hai chiếc áo đang mặc trên người, một ngàn đồng tiền để ở áo trong và một chiếc nhẫn trên ngón tay. Bầy chó con lại kêu khóc đòi ăn. Mẹ chúng bảo: Im đi các con, có một người chêt trong hô sen này? ông ta có nhiêu của cải như vậy mà đang nằm trong hồ sen, mẹ sẽ cho các con ăn thịt ông ta. Bô-tát nghe tiêng chó, mở cửa sô ra hỏi: Ai trong phòng kia? Một người thức dậy thưa: Chính tiểu thần. Hãy đi lấy bộ áo, ngàn đồng

tiền và chiếc nhẫn của n^ười đang nằm chết ở hồ sen đằng kia và làm cho xác chìm xuống đê nó khỏi nôi lên mặt nước! Người kia tuân lệnh làm theo. Chó rừng liền tức giận ngài: "H6m trước ngài cản trở các con tôi ăn đôi giày, hôm nay ngài lại cản chúng tôi ăn xác chết. Được lắm, vào ngày thứ ba ke từ dây, một địch vương sẽ đen bao vây kinh thành, phụ vương ngài sẽ truyền ngài ra trận, họ sẽ chặt đầu ngài. Tôi sẽ uống máu từ cổ ngài cho hả giận. Ngài tự biến mình thành kẻ thù của tôi. vậy tôi quyết chí trả thù.^, Như vậy, chó rừng cái vừa sủa vừa nhục mạ Bồ-tát9 rồi nó đem các con đi. Vào ngày thứ ba, vị địch vương đến bao vây kinh thành. Vua bảo Bồ-tát:  Này con thân yêu, hãy ra trận! -Tâu phụ vương, con đã thấy trước một điềm báo hiệu. Con không thể đi vì sợ rằng con sẽ mat mạng.  Ngươi sống chết có nghĩa gì đối với ta! Đi ngay!

CHUYỆN TIỀN THÂN  981

Bậc Đại sĩ tuân lệnh, cùng đem đám gia nhân theo, ngài tránh cổng thành nơi địch vương đang đóng quân và đi ra bằng một cổng khác ngài đã mở sẵn. Khi ngài ra đi, cả kinh thành như thể bị bỏ trống vì mọi người cùng theo ngài. Ngài đóng quân ở một khoảng đất rộng và chờ đợi. Vua suy nghĩ: "Ph6 vương của ta đã bỏ trông kinh thành và chạy trôn với tât cả quân sĩ của ta, còn kẻ thù đang nằm quanh kinh thành. Ta chỉ là kẻ chết rồi?5 Để cứu mình, vua đem chánh hậu, vị tế sư hoàng gia và một cận thần duy nhất tên là Parantapa, cùng với họ, ban đêm vua giả dạng trốn vào rừng. Nghe vua cha đã đào tẩu, Bồ-tát vào thành, đánh bại địch vương và chiếm lại quốc độ. Vua cha lúc ấy dựng lều lá bên bờ sông, sống bằng củ quả rừng. Vua và tế sư thường đi tìm trái cây. Còn cận thần Parantapa ở lại với hoàng hậu trong lều. Hoàng hậu lúc ấy đang có thai với vua, nhimg vì thường sống chung với Parantapa nên bà phạm tà hạnh với y. Một hôm? bà bảo với y:  Nêu đức vua biêt, chàng và thiêp đêu không sông được đâu. Vậy hãy giêt ngài đi!  Băng cách nào chứ?  Ngài thường bảo chàng mang kiêm và áo tăm lúc ngài đi tầm, vậy hãy đem ngài đi xa người hộ vệ tại nơi tắm rồi chặt đầu ngài và lấy kiếm chặt thân ngài thành nhiêu khúc, xong chôn xuông đât. Y đồng ý. Một hôm, vị tế sư đã đi ra tìm quả rừng, ông đã trèo lên một cây to gần nơi vua tắm và đang hái trái. Còn vua muốn tắm nên ra bờ suối cùng Parantapa mang thanh kiêm và áo tăm của vua. Lúc vua săp tăm, Parantapa muôn giêt vua nhân dịp vua không có người hộ vệ, liền nắm cổ vua và nhấc kiếm lên. Vua sợ chết thét lớn. Vị tế sư nghe tiếng kêu và từ trên cây ông thấy rõ Parantapa đang ám sát vua, nhưng ông cũng quá kinh hoàng vội từ cành cây tụt xuống ẩn mình vào bụi rậm. Parantapa nghe tiếng sột soạt lúc ông tụt xuống, nên sau khi giết vua và chôn xác xong, y suy nghĩ: "C6 tiếng gì sột soạt từ cành cây tụt xuống gần đây, kẻ nào vay?" Nhưng không thây ai, y tăm rửa và ra vê. Sau đó9 vị tế sư bước ra khỏi chỗ ẩn. Nay biết vua đã bị chặt khúc và chôn trong cái hố, ông tắm rửa, và vì lo cho sinh mạng của mình, ông giả mù khi trở vê lêu. Parantapa thây ông, liên hỏi việc gì đã xảy ra cho ông. Ong giả vờ không nhận biết y và nói: -Tâu Đại vương, tiểu thần trở về với đôi mắt đã mù. Tiểu thần đã đứng cạnh một gò mối trong rừng đầy rắn và hơi thở của một con rắn độc nào đó đã xông vào người tiêu thân. Parantapa nghĩ vị tế sư đang nói chuyện với y như thể nói với vua vì ông không biết gì nữa nên yên tâm bảo:  Này vị Bà-la-môn, đừng lo, ta sẽ chăm sóc ngài.

Rồi y vừa an ủi ông vừa cho ông nhiều quả rừng. Từ đó, chính Parantapa đi kiếm trái cây. về sau, hoàng hậu sinh được một hoàng tử. Khi hoàng tử lớn lên, một hôm bà nói chuyện với Parantapa vào lúc tảng sáng nhân dịp ngồi nhàn nhã: Có ai thấy chàng lúc giết vua chăng? Không ai thây ta cả9 nhưng ta nghe tiêng động của vật gì tụt xuống từ bụi cây nọ, ta không biết đó là người hay vật. Tuy the, bất cứ lúc nào trong lòng ta nổi lên mối lo sợ cũng đều do duyên cớ bụi cây sột soạt kia. Rồi y ngâm vần kệ đầu nói chuyện với bà: 154. Lo sợ kinh hoàng trong trí ta, Phát sinh ngay cả chính bây giờ, Đều do thuở ấy người hay vật, Lay động bụi cây ở chốn kia. Hai người ấy tưởng vị tế sư đã ngủ5 nhưng ông đang thức và nghe họ nói chuyện. Một hôm, khi Parantapa đã đi vào rừng hái trái, vị tế sư nhớ đến bà vợ Bà-la-môn của mình, lại ngâm vần kệ thứ hai để than thân: 155. Nhà vợ thân yêu ở cạnh đây, Nhớ thương làm dạ tái tê thay, Như Paran hiện đang gầy ốm, Vì sợ lá cành rung động cây. Hoàng hậu hỏi ông đang nói gì thê, Ong đáp: Thân chỉ suy nghĩ trong dạ mà thôi. Nhung một ngày khác, ông lại ngâm vần kệ thứ ba: 156. Nhà vợ ở Ba-la-nại thành, Thiếu nàng, ta héo hắt thân mình, Như Paran hiện đang xanh tái, Vì sợ bụi cây rúng rẩy cành. Một ngày khác nữa, ông lại ngâm vần kệ thứ tư: 157. Mắt nàng đen nhánh sáng long lanh, Giọng nói, nụ cười mỉm tuyệt xinh, Hồi tưởng làm ta tê tái dạ, Như Paran sợ động cây cành. Theo thời gian, hoàng tử ấu thơ lớn dần đến mười sáu tuổi. Lúc ấy, vị Bà-lamôn làm một cây gậy, cùng đi với cậu đến chỗ tắm và mở mắt ra nhìn. Hoàng tử hỏi: Này vị Bà-la-môn, ông không mù à? Ta không mù, nhung nhờ cách này ta đã cứu mạng mình. Thế cậu có biết ai là thân phụ cậu không? Ta biết chứ.



-Người kia không phải là cha cậu đâu. Cha cậu là vua xứ Bala-nại, người kia chỉ là kẻ hầu cận của hoàng gia; y đã thông gian với mẹ cậu và giết cha cậu tại chỗ này, rồi chôn xác ở đây. Nói vậy xong, ông kéo bộ xương lên chỉ cho hoàng tử thấy. Hoàng tử tức giận hỏi: - Thế ta phải làm gì bây giờ? Cứ đối xử với kẻ kia như cách y đối xử với cha cậu. Rồi ông trình bày mọi việc cho hoàng tử, và trong vài ngày dạy cho hoàng tử cách dùng kiếm. Sau đó, một hôm hoàng tử cầm kiếm và áo tắm, rồi bảo: Cha ơi, chúng ta đi tắm nhé! Parantapa đồng ý ra đi với cậu. Khi y bước xuống nước, hoàng tử cầm chỏm tóc y bằng tay trái và kiếm trong tay phải9 bảo: Ngay tại đây, ngươi đã nắm chỏm tóc cha ta và giết ngài trong lúc ngài thét lên. Vậy ta cũng sẽ làm thế với ngươi. Parantapa sợ chêt, gào thét lên và ngâm hai vân kệ: 158. Chắc tiếng động kia đến với ngươi, Kể cho ngươi những chuyện xưa rồi. Chắc người thuở nọ rung cành lá, Đã đến kể ngươi chuyện thiếu thời. 159. Ý tưởng điên rồ đến với ta, Đã cho ngươi biết chuyện bây giờ. Ngày xưa làm chứng, người hay vật, Ở đó và rung cổ thụ mà. Kế tiếp, hoàng tử ngâm vần kệ cuối cùng: 160. Chính ngươi đã giết phụ vương thân? Cùng với lời lừa phản dối gian, Ngươi giấu thây ngài trong bụi ấy, Giờ đây ngươi phải chịu kinh hoàng. Nói vậy xong, cậu đâm y chết tại chỗ9 vùi thây vào đó và lấy cành cây phủ lên. Sau đó, rửa sạch kiếm và tắm xong, cậu trở lại lều lá. Cậu kể cho vị tế sư nghe cách cậu đã giết Parantapa và khiển trách mẹ cậu xong, cậu lại hỏi khi cả ba trở về Ba-la-nại: Chúng

ta sẽ phải làm gì bây giờ? Bồ-tát phong hoàng đệ làm phó vương, rồi thực hành bố thí và nhiều thiện sự khác, về sau mạng chung ngài tái sanh lên thiên giới. ***

Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân:  Thời ấy5 Devadatta là vua cha và Ta chính là vua con.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*